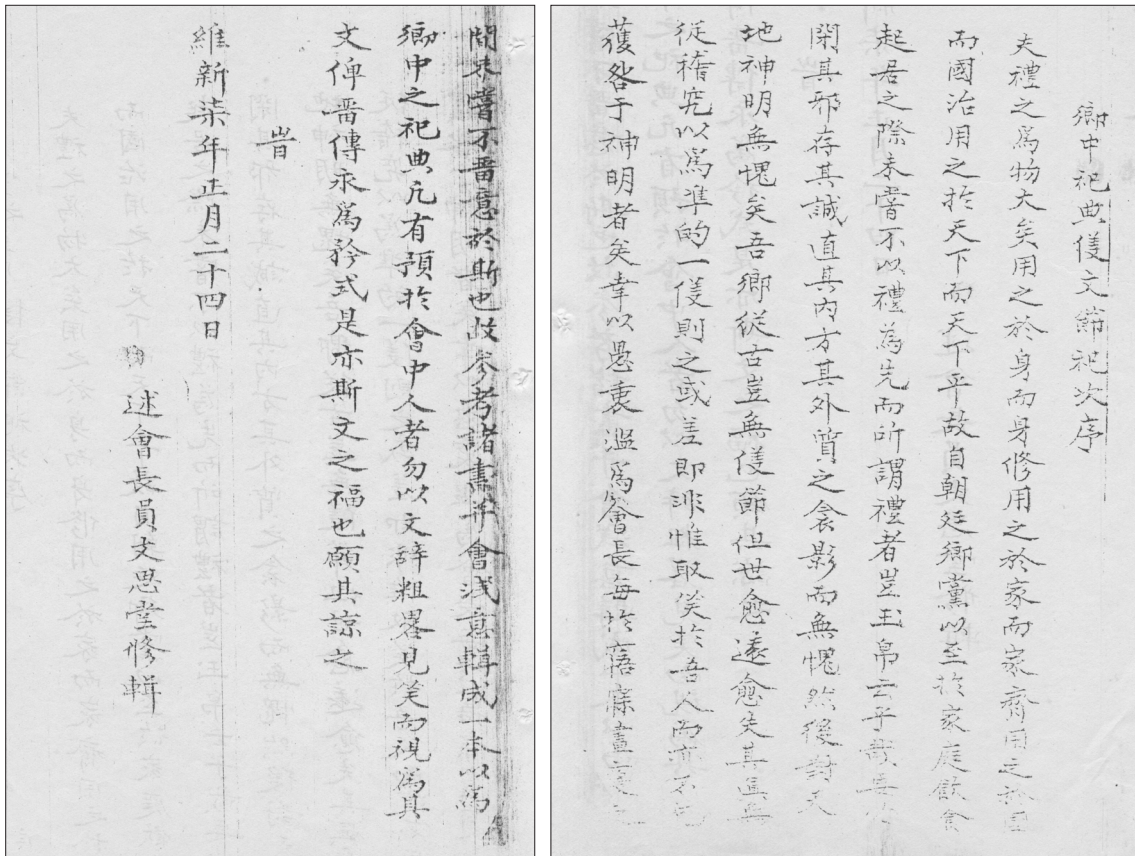


PHẦN THỨ HAI VĂN TẾ TRONG CÁC LỄ CÚNG THEO MÙA QUANH NĂM

Hàng năm, làng xã cử hành một số lễ cúng tại đình miếu, riêng tại đình thì quan trọng nhất là Xuân tỵ (tế mùa xuân) và Thu thường (tế mùa thu), rồi Đông chí (tế mùa đông), còn tại miếu, đặc biệt miếu Thành Hoàng và miếu Khai Canh, thì có lễ Húy nhật (giỗ). Các làng thường có một tập Lễ bộ (bạ) hoặc Nghi văn, ghi chép tường tận trình tự nghi thức những buổi hành lễ và các bài văn cáo, văn tế, người đời sau cứ theo đó mà làm, không sợ sai lầm, thất lễ. Có thể thấy rõ tinh thần ấy qua bài tựa tập Nghi văn của làng Thanh Phước⁽¹⁾ dưới đây:



Bài tựa tập Nghi văn làng Thanh Phước.

⁽¹⁾ Nay thuộc xã Hương Phong, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trần Đại Vinh sưu tầm và dịch nghĩa.

Phiên âm:**HƯƠNG TRUNG TỰ' ĐIỂN NGHI VĂN TIẾT TỰ' THỨ TỰ'**

Phù, lễ chi vi vật đại hỹ. Dụng chi ư thân nhi thân tu, dụng chi ư gia nhi gia tề, dụng chi ư quốc nhi quốc trị, dụng chi ư thiên hạ nhi thiên hạ bình. Cố tự triều đình, hương đảng dĩ chí ư gia đình, ẩm thực khởi cư chi tế, vị thường bất dĩ lễ vi tiên. Nhi sở vị lễ giả, khởi ngọc bạch vân hồ tai ? Yêu tất bế kỳ tà, tồn kỳ thành, trực kỳ nội, phương kỳ ngoại, chất chi khâm ảnh nhi vô quý, nhiên hậu đối thiên địa thần minh vô quý hỹ.

Ngô hương tòng cổ khởi vô nghi tiết, đản thế dữ viễn dữ thất kỳ chân, vô tòng kê cứu dĩ vi chuẩn đích nhất nghi tắc chi. Hoặc sai tức phi duy thủ tiểu ư ngô nhân nhi diệc bất miễn hoạch cứu vu thần minh giả hỹ.

Hạnh dĩ ngu trung lạm vi hội trưởng, mỗi ư ngu mỵ trú dạ chi gian vị thường bất lưu ý ư tư dã. Cố tham khảo chư thư tính hội thiên ý tập thành nhất bản dĩ vi hương trung chi tự điển.

Phàm hữu dự ư hội trung nhân giả vật dĩ văn từ thô lược kiến tiểu nhi thị vi kỳ văn tử lưu truyền vĩnh vi cảnh thức. Thị diệc tư văn chi phúc dã, nguyện kỳ lượng chi.

Thời, Duy Tân thất niên chính nguyệt nhị thập tứ nhật.

Thuật hội trưởng viên Văn tư đường tu tập.

Dịch nghĩa:**BÀI TỰA TẬP NGHI VĂN THỜ CÚNG CÁC TIẾT
THEO ĐIỂN LỄ LÀNG THANH PHƯỚC**

Rằng lễ là việc lớn lao thay! Dùng cho thân thì thân được sửa, dùng cho nhà thì nhà được tề, dùng cho nước thì nước được trị, dùng cho thiên hạ thì thiên hạ được thái bình. Cho nên từ triều đình, làng xóm cho đến gia đình, trong lúc ăn uống, đứng ngồi chưa từng không lấy lễ làm đầu. Mà đều gọi là lễ há chỉ là ngọc lụa (dâng cúng) mà thôi sao?

Điều cốt yếu là ắt phải đóng tà tâm, nuôi dưỡng thành tâm, thẳng bên trong, vuông bên ngoài, dầu chất phác ngoài dáng áo nhưng không hổ thẹn, nhiên hậu đứng trước thiên địa thần minh cũng không thẹn vậy.

Làng ta từ xưa há lại không có nghi văn sao? Hiềm vì đời càng xa càng mất chân truyền, không còn để kê cứu làm ra một nghi văn chuẩn đích. Hễ sai là nhầm lẫn, chỉ chúc lấy tiếng cười của người ta, mà cũng không thoát khỏi tội lỗi với thần minh vậy.

May mà trong chỗ ngu tối, tôi được làm dự làm Hội trưởng. Mỗi lúc trần trở đêm ngày, chưa từng không lưu ý đến điều này. Cho nên tôi phải tham khảo các sách, góp ý nghĩ nông cạn của mình, biên tập thành một bản, để làm nên điển lễ thờ cúng trong làng.

Phàm người đã tham dự trong Hội (Tur văn) chớ vì văn từ thô lược bị cười chê, mà hãy xem văn này cốt sao cho lưu truyền mãi mãi, làm nên khuôn mẫu, ấy là phúc của tư văn.

Xin lượng xét cho.

Duy Tân năm thứ 7 (1913) ngày 24 tháng Giêng.

Viên Hội trưởng Thuật ở Văn tư đường biên soạn.

Tập nghi văn này gồm các bài theo thứ tự như sau:

1. Các bài tán bạch ca (thài).
2. Thất nguyệt thu tế nghi tiết.
3. Nghinh thần văn.
4. Chánh tế nghi tiết.
5. Chánh tế văn.
6. Túc yết lễ nghi tiết.
7. Chánh kỵ văn.
8. Tế Xuân thủ nghi văn.
9. Ngũ nguyệt kỵ Ông ngư văn.
10. Nhị nguyệt thập ngũ nhật tế Âm hồn văn.
11. Thượng hương văn.
12. Tế Văn thánh văn.
13. Tế Võ thánh văn.
14. Lạc thành văn.
15. Văn võ quan viên khai sắc nghi tiết.
16. Hiệp tế văn.
17. Đảo lệ khí văn.
18. Đảo vũ tấu.

Cỗ cúng ngoài hương hoa, quả phẩm, chủ yếu là con 牲 sinh (義牲 hy sinh), hoặc dê, hoặc lợn, hoặc bò (không dùng trâu), và xôi. Những lễ lớn thì kiêm dụng cả ba con sinh (tam sinh), mỗi thứ không cần phải nguyên con, chỉ vài bộ phận chủ yếu là đủ (quan trọng nhất là đầu, đuôi, nong, móng); còn lại dùng làm các món cỗ. Làng Phước Yên có món xôi đường, nguyên là lễ phẩm cung đình. Làng

Xuân Hòa còn bảo lưu một văn bản quy định các loại bánh làm cỗ cúng... Sau đây, xin giới thiệu một số bài văn tế tiêu biểu trong các lễ cúng theo mùa quanh năm ở Thừa Thiên Huế

I. LỄ CÚNG GIAO THỪA

Mùa xuân đến với lòng mong mỏi một cuộc sống thuận theo sự vận hành của vũ trụ, vạn vật sinh sôi nảy nở, con người sinh thuận tử an, làm ăn phát đạt. Do đó, mùa xuân được đón tiếp bằng những nghi lễ với lòng phấn khởi của tất cả mọi tầng lớp trong xã hội. Đầu tiên là lễ *Tổng cựu Nghinh tân* tại các đình làng, thực hiện cùng với việc dựng cây nêu. Ngày xưa, người ta dùng 12 con giáp để gọi năm, cứ 12 năm là một chu kỳ, mỗi năm thuộc con giáp nào thì do một vị vua phụ trách, gọi là 王行遣 *Vương hành khiển*, phụ tá là một vị 行兵之神 *Hành binh chi thần* kèm theo một vị 佛行呈 *Phật hành trình*, một ông 曹判官 *Tào phán quan*, một ông 鬼王使者 *Quy vương sứ giả* và một vị 城隍大王 *Thành Hoàng đại vương*; hết năm, bộ sậu cũ bàn giao cho bộ sậu mới mà chuyển đi, đến 12 năm sau sẽ trở lại. Thời điểm họ bàn giao công việc là đêm Trừ tịch (Giao thừa), nhân đó, làng đặt lễ để tạ ơn và tiễn đưa bộ sậu cũ (Tổng cựu), đồng thời đón bộ sậu mới và xin họ giúp đỡ (Nghinh tân). Cuộc tế lễ chỉ diễn ra trong nội bộ quan viên chức sắc.

VĂN CÚNG LỄ TỔNG CỰU NGHINH TÂN LÀNG VINH HÒA⁽¹⁾

送舊文

敢告于 (神號十二年)
 曰
 恭惟王
 有臨有容
 無惡無好
 相帝建無偏之皇極陽舒陰慘分功
 澤民施有腳之春風乾始坤生合道
 元宵節屬換新
 除夕禮行送舊
 此日多霑洪貺吉康欣既賴扶持
 他年再返翠花綏寵仰僊蒙保佑
 謹告

迎新文

敢告于 (神號十二年)
 曰
 恭惟王
 聰明睿智
 文武聖神
 溫存欽命分司
 迭理陰陽參厥
 化清明示王心
 正始括來封域
 除夕辰方換舊
 元宵禮備迎新
 頃年重責誕膺喜既藉扶持之力
 今日翠旄復出仰又蒙保佑之仁
 謹告

⁽¹⁾ Nay thuộc xã Vinh Hiền, huyện Phú Lộc, tỉnh TTH. Lê Nguyễn Lưu - Nguyễn Công Trí sưu tầm và dịch nghĩa.

Phiên âm:

TỔNG CỰU VẤN

Cảm cáo vu... (Thần hiệu thập nhị niên)

Viết:

Cung duy Vương:

Hữu lâm hữu dung;

Vô ác vô hảo.

Tướng đế kiến vô thiên chi hoàng cực, dương thư âm thâm phân công;

Trạch dân thi hữu cực chi xuân phong, càn thủy khôn sinh hợp đạo.

Nguyên tiêu tiết thuộc hoán tân;

Trừ tịch lễ hành tổng cựu.

Thử nhật đã triêm hồng hướng, cát khang hân ký lại phù trì;

Tha niên tái phản thúy hoa, tuy sủng ngưỡng hể mông bảo hựu.

Cẩn cáo.

Dịch nghĩa:

Dám xin cáo với... (Danh hiệu các Thần mười hai năm).

Kính nghĩ Vương:

Có dáng có hình;

Chẳng hung chẳng hảo.

Giúp đế dựng ngay ngôi hoàng cực, dương lành âm tối phân công;

Cứu dân thổi mát ngọn xuân phong, càn dựng khôn sinh hợp đạo.

Nguyên tiêu thời tiết “hoán tân”;

Trừ tịch lễ dâng “tổng cựu”.

Ngày mới được nhiều ơn lớn, khỏe yên vui nhờ sức phù trì;

Năm sau trở lại sáng tươi, xin linh hiển ra tay bảo hựu.

Kính cáo.

Phiên âm:

NGHINH TÂN VẤN

Cảm cáo vu... (Thần hiệu thập nhị niên)

Viết:

Cung duy Vương:

Thông minh duệ trí;

Văn võ thánh thần.

*Ôn tồn khâm mệnh phân ty;
 Diệt lý âm dương tham quyết.
 Hóa thanh minh thị vương tâm;
 Chính thủy quát lai phong vực.
 Trừ tịch thời phương hoán cự;
 Nguyên tiêu lễ bị nghinh tân.
 Khoảnh niên trọng trách dẫn ung, hỷ ký tạ phù trì chi lực;
 Kim nhật thúy mao phục xuất, ngưỡng hựu mông bảo hựu chi nhân.
 Cẩn cáo.*

Dịch nghĩa:

Dám xin cáo với... (Danh hiệu các Thần mười hai năm).⁽¹⁾
 Kính nghĩ Vương:
 Thông minh sáng suốt;
 Văn võ thánh thần.
 Vâng làm công việc nhíp nhàng;
 Điều khiển âm dương hòa hợp.
 Sạch trong tỏ rõ tấm lòng;
 Mới mẻ gồm thâm bờ cõi.
 Trừ tịch đã vừa tổng cự;
 Nguyên tiêu sửa lễ nghênh tân.
 Việc công năm trước đã xong, mừng đã được sức thần giúp đỡ;
 Cờ thúy hôm nay lại đến, ngửa lại mong ơn đức chở che.
 Kính cáo.

II. LỄ CÚNG XUÂN TỰ - XUÂN KỲ

Ngày khai hạ mồng 7 tháng Giêng, làng cũng cử hành một lễ nhỏ, hạ cây nêu. Những ngày vui Tết trôi qua, ai nấy trở lại công việc thường nhật. Nhưng Tết vẫn chưa chấm dứt khi mùa xuân vẫn còn, làng sẽ có những lễ hội khác tiếp diễn, quan trọng nhất là Xuân tự. Lễ Xuân tự, còn gọi là lễ Kỳ an (cầu sự yên ổn), nhằm

⁽¹⁾ Bài *Tổng cự* thì kê thần hiệu năm cũ, bài *Nghinh tân* thì kê thần hiệu năm mới, như năm vừa qua là năm Giáp Dần thì bài *Tổng cự* kê thần hiệu năm Dần: “*Cảm cáo vu Ngụy vương hành khiển, Thủy Tinh hành binh chi thân, Di Đà Phật hành trình, Diễn tào phán quan, Đông Lô quý vương sứ giả, Bạch Hạc Thành Hoàng đại vương*”, bài *Nghinh tân* kê thần hiệu năm Mão (Ất Mão): “*Trịnh vương hành khiển, Thạch Tinh hành binh chi thân, Di Lạc Phật hành trình, Liễu tào phán quan, Điện Quang quý vương sứ giả, Bạch Hạc Thành Hoàng đại vương*”.

mục đích cầu mong cho “quốc thái, dân an, vật phú” (nước thịnh vượng, dân yên ổn, của dồi dào). Về mặt khoa học, thời gian này đang vào tiết Xuân phân, khí âm quân bình, khí dương tăng trưởng, sinh lực dồi dào, khiến cho thiên nhiên và con người hòa hợp với nhau, nên lễ Kỳ an mang đậm nét nhân văn.

Trong dịp kỳ an, phần nhiều các làng ở Thừa Thiên Huế tổ chức rất chu đáo, có khi mở hội xuân tung bồng, lôi kéo các làng lân cận tham gia, như hội vật làng Lại Ân (Sinh), làng Thủ Lễ. Dưới đây, xin giới thiệu một số bài văn tế trong lễ Xuân tế của một số làng xã tiêu biểu.

VĂN CUNG NGHINH LỄ XUÂN TẾ LÀNG THỦ LỄ⁽¹⁾

敢告于

大乾國家南海四位聖娘王加贈含弘光大至德溥博顯化莊徽翊保中興上等神
本土天依阿那演玉妃加贈弘惠普濟靈感妙通默將莊徽翊保中興上等神

左班列位神靈

右班列位神靈

本土火德聖妃加贈溫厚光應彰感麗明靈邃翊保中興莊徽上等神

本土土德聖妃加贈弘大厚慶重厚含育靈邃翊保中興莊徽上等神

本土太監白馬加贈利物健順和柔端肅翊保中興光懿中等神

本土本境城隍福德正神加贈普度正直佑善敦凝翊保中興靜厚中等神

本土紅花公主加贈英爽明潔靜貞嫺婉翊保中興齊靜紅英夫人中等神

本土金精百眼聖妃蒙贈翊保中興靈扶加贈貞婉尊神

本土城隍明字大料上將軍阮府君蒙封翊保中興靈扶加贈端肅尊神

本土錦元侯潘府君蒙封翊保中興靈扶加贈端肅尊神

本土姑○⁽²⁾潘貴娘蒙封翊保中興靈扶加贈貞婉尊神

本土南江古樹靈應蒙封翊保中興靈扶加贈純正尊神

本土北江古樹葉娘靈應蒙封翊保中興靈扶加贈貞婉尊神

本土高丘鎮禦靈應蒙封翊保中興靈扶加贈秀嶷尊神

本土前開耕後開耕列族始祖蒙封翊保中興靈扶加贈端肅尊神

曰

惟神無方海角天涯何處覓

至誠能感蓬萊方丈更非遙

⁽¹⁾ Nay thuộc xã Quảng Phước, huyện Quảng Điền, tỉnh TTH. Bài văn này còn dùng cho cả lễ Thu tế. Lê Nguyễn Lưu - Nguyễn Công Trí sưu tầm và dịch nghĩa.

⁽²⁾ Những chỗ chúng tôi làm dấu ○ là những chữ Hán (ít phổ biến) mà trong phần mềm máy tính chữ Hán không có nên không đánh máy được. Xin tạm chú thích như sau: Chữ ở chỗ dấu ○ là chữ KHA, gồm: 女 + 可.

敬持潔白
 默達焄蒿
 尚祈
 在道有孚靈府星馳曉馭
 不行而至齋壇雲駐秋旄
 陟降之神如在左右
 尋常之禮自愧毫毛
 謹告
 暨
 左右兩甲列位先靈
 十二尊派子孫玄遠咸資附享

Phiên âm:

Cảm cáo vu:

Đại càn Quốc gia Nam Hải tứ vị thánh nương vương, gia tặng Hàm hoàng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiến hóa Trang huy Dục bảo Trung hưng thượng đẳng thần.

Bổn thổ Thiên Y A Na Diễn Ngọc Phi, gia tặng Hoàng huệ Phổ tế Linh cảm Diệu thông Mặc tướng Trang huy Dục bảo Trung hưng thượng đẳng thần.

Tả ban liệt vị thần linh.

Hữu ban liệt vị thần linh.

Bổn thổ Hỏa Đức thánh phi, gia tặng Ôn hậu Quang ứng Chương cảm Lệ minh Linh thúy Dục bảo Trung hưng Trang huy thượng đẳng thần.

Bổn thổ Thổ Đức thánh phi, gia tặng Hoàng đại Hậu khánh Trọng hậu Hàm dục Linh thúy Dục bảo Trung hưng Trang huy thượng đẳng thần.

Bổn thổ Thái Giám Bạch Mã, gia tặng Lợi vật Kiện thuận Hòa nhu Đoan túc Dục bảo Trung hưng Quang ý trung đẳng thần.

Bổn thổ bốn cảnh Thành Hoàng Phúc Đức chính thân, gia tặng Phổ độ Chính trực Hựu thiện Đôn ngưng Dục bảo Trung hưng Tĩnh hậu trung đẳng thần.

Bổn thổ Hồng Hoa công chúa, gia tặng Anh sáng Minh khiết Tĩnh trinh Nhân uyển Dục bảo Trung hưng Tế tinh Hồng anh phu nhân trung đẳng thần.

Bổn thổ Kim Tinh Bách Nhân thánh phi mông tặng Dục bảo Trung hưng Linh phò, gia tặng Trinh uyển tôn thần.

Bổn thổ Thành Hoàng Minh tự Đại liêu Thượng tướng quân Nguyễn phủ quân mông phong Dục bảo Trung hưng Linh phò, gia tặng Đoan túc tôn thần.

Bổn thổ Cẩm Nguyên hầu Phan phủ quân mông phong Dục bảo Trung hưng Linh phò, gia tặng Đoan túc tôn thần.

Bổn thổ Cô Kha Phan quý nương mông phong Dực bảo Trung hưng Linh phò, gia tặg Trinh uyển tôn thần.

Bổn thổ Nam Giang Cổ thụ Linh ứng mông phong Dực bảo Trung hưng Linh phò, gia tặg Trinh uyển tôn thần.

Bổn thổ Bắc Giang Cổ thụ Diệp nương Linh Ứng mông phong Dực bảo Trung hưng Linh phò, gia tặg Trinh uyển tôn thần.

Bổn thổ Cao Khâu Trấn ngự Linh ứng mông phong Dực bảo Trung hưng Linh phò, gia tặg Tú nghi tôn thần.

Bổn thổ Tiền Khai canh Hậu Khai canh liệt tộc thủy tổ mông phong Dực bảo Trung hưng Linh phò, gia tặg Đoan túc tôn thần.

Viết:

Duy thần vô phương, hải giác thiên nhai hà xír mịch;

Chỉ thần năng cảm, Bồng Lai Phương Trượng cánh phi dao.

Kính trì khiết bạch,

Mặc đạt huân hao.

Thượng kỳ.

Tại đạo hữu phù, linh phủ tinh trì hiếu ngự;

Bát hành nhi chí, trai đàn vân trú, thu mao.

Trắc giáng chi thần như tại tả hữu;

Tầm thường chi lễ tự quý hào mao.

Cẩn cáo.

Ký:

Tả hữu lưỡng giáp liệt vị tiên linh.

Thập nhị tôn phái tử tôn huyền viễn hàm tư phụ hưởng.

Dịch nghĩa:

Xin cáo lên: [Lược danh sách các thần, xem phần phiên âm].

Rằg:

Thần chẳng định nơi, góc bể chân trời đâu cũng thấy;

Thần thường cảm ứng, non Bồng nước Nhược hẳn không xa.

Kính bày đồ trong trắng;

Dâng thầu bậc thiêng liêng.

Xin cầu cho:

Giữ đạo khá tin, linh phủ ruồi sao sớm tới;

Không đi mà đến, trai đàn cảm ngọn cờ thu.

Thần lên xuống như ở tả hữu;
 Lễ tâm thường tỵ thẹn mây may.
 Kính cáo.
 Đền:
 Các vị tiên linh của hai giáp bên phải, bên trái.
 Con cháu xa đời của 12 họ cùng được mời tế thêm.

VĂN CHÁNH TẾ LỄ XUÂN THỦ LÀNG GIA VIÊN⁽¹⁾

敢告于	<i>Cảm cáo vu:</i>
本土城隍大王尊神	<i>Bổn thổ Thành Hoàng Đại Vương tôn thần.</i>
本處廟宇列位尊神	<i>Bổn xứ miếu vũ liệt vị tôn thần.</i>
當境城隍土地正神	<i>Đương cảnh Thành Hoàng Thổ Địa chính thần.</i>
太歲至德尊神	<i>Thái Tuế Chí Đức tôn thần.</i>
五行五德先娘列位	<i>Ngũ Hành Ngũ Đức tiên nương liệt vị.</i>
敬及	<i>Kính cập:</i>
筵中列未侍從部下同來附享	<i>Diên trung liệt vị thị tòng bộ hạ đồng lai phụ hưởng.</i>
曰	<i>Viết</i>
恭惟尊神	<i>Cung duy tôn thần:</i>
弗見弗聞	<i>Phất kiến phất văn;</i>
至靈至明	<i>Chí linh chí minh.</i>
求之必應	<i>Cầu chi tất ứng;</i>
感以遂通	<i>Cảm dĩ toại thông.</i>
洋洋在上	<i>Dương hồ tại thượng;</i>
濯爾厥靈	<i>Trạc nhĩ quyết linh.</i>
茲因春首	<i>Tư nhân xuân thủ;</i>
薄禮恭陳	<i>Bạc lễ cung trần.</i>
尚其來格	<i>Thượng kỳ lai cách;</i>
享于克誠	<i>Hưởng vu khắc thành.</i>
錫以純嘏	<i>Tích dĩ thuần hũ;</i>
俾爾康寧	<i>Tỷ nhĩ Khang ninh.</i>
寔仰賴尊神之嘉惠也	<i>Thực ngưỡng lại tôn thần, chi gia huệ dã.</i>
謹告	<i>Cẩn cáo.</i>

⁽¹⁾ Nay thuộc xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh TTH. Lê Nguyễn Lưu - Nguyễn Công Trí sưu tầm và dịch nghĩa.

Dịch nghĩa:

Xin cáo lên: [Lược danh sách các thần, xem phần phiên âm].

Rằng:

Kính nghĩ tôn thần:

Kính bày lễ mọn.

Chẳng thấy chẳng nghe;

Mời ngài đến viếng;

Rất thiêng rất sáng.

Xin hưởng lòng thành.

Hễ xin thì được;

Cho được thuận hòa;

Nếu cảm ắt thông.

Người đều yên khỏe.

Trên ấy rất cao!

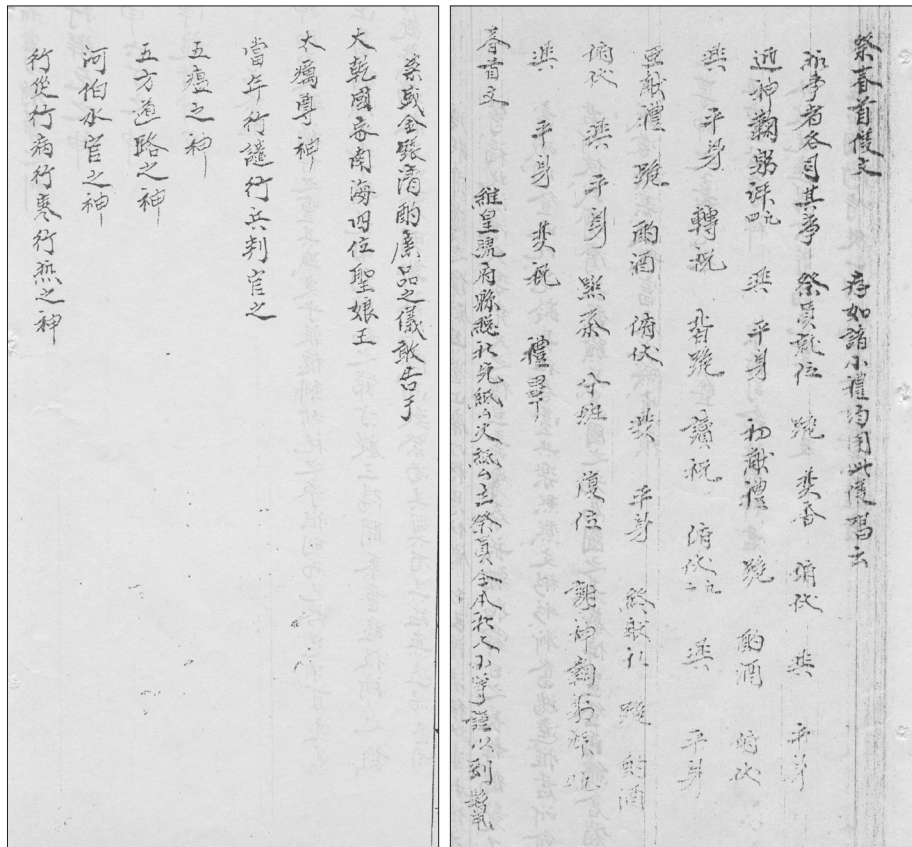
Thật ngửa nhờ ơn tốt đẹp của tôn thần vậy.

Thiên gia rất rõ.

Kính cáo.

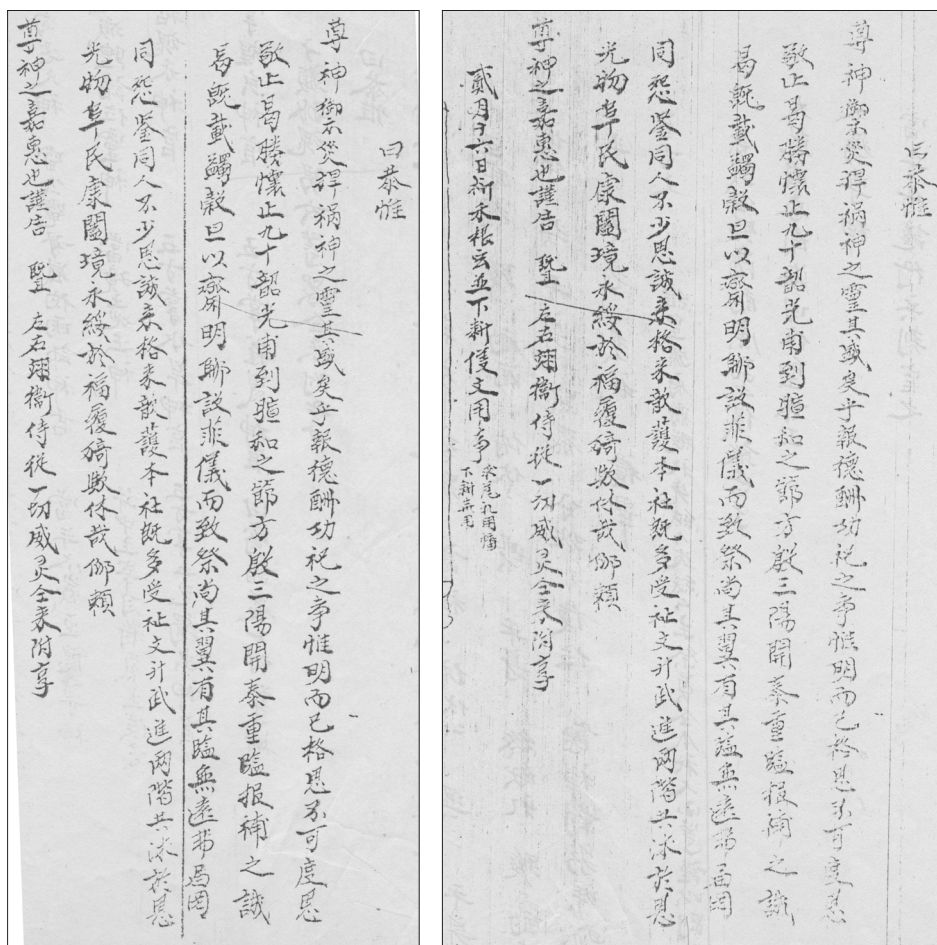
Nay nhân xuân tới;

VĂN TẾ LỄ XUÂN THỦ LÀNG THANH PHƯỚC ⁽¹⁾



Văn tế lễ Xuân thủ làng Thanh Phước, trang 1-2, từ phải sang.

⁽¹⁾ Nay thuộc xã Hương Phong, thị xã Hương Trà, tỉnh TTH. Bài văn tế này nằm trong tập Nghi văn làng Thanh Phước, biên soạn năm 1913. Trần Đại Vinh sưu tầm và dịch nghĩa.



Văn tế lễ Xuân thủ làng Thanh Phước, trang 3-4, từ phải sang.

Phiên âm:

TẾ XUÂN THỦ NGHI VĂN

Duy hoàng hiệu... niên, Thừa Thiên phủ, Hương Trà huyện, ... tổng, Thanh Phước xã, Tiên chỉ... Thứ chỉ...

Chủ tế viên... đồng bản xã đại tiểu đẳng.

Cản dĩ:

Cang lập tư thịnh kim ngân thanh chước thứ phẩm chi nghi.

Cảm cáo vu:

Đại càn Quốc gia Nam Hải tứ vị thánh nương vương.

Thái lệ tôn thân.

Đương niên Hành khiển Hành binh Phán quan chi thân.

Ngũ ôn chi thân.

Ngũ phương Đạo lộ chi thân.

Hà Bá Thủy Quan chi thân.

Hành tai hành bệnh hành hàn hành nhiệt chi thân.

Chủ chấp Kim đao tướng quân chi thân.

Ngũ hành giải ách chi thân.

Lục đình Lục giáp chi thân.

Ngũ trận Long chu thân quan.

Viết cung duy:

Tôn thần ngự tai hãn họa, thân chi linh kỳ thịnh hỷ hồ.

Báo đức thù công tự chi sự duy minh nhi dĩ.

Cách tư bất khả đặc tư, kính chỉ hạt thẳng hoài chí.

Cửu thập thiêu quang phủ đảo, huyền hòa chi tiết phương ân;

Tam dương khai thái trùng lâm, báo bổ chi thành hạt ký.

Tài quyền cốc đán dĩ trai minh, liêu thiết phi nghi nhi trí tế.

Thượng kỳ: Dực hữu kỳ lâm, vô viễn phát giới. Vãng đồng oán, giám đồng nhân, bất thiếu tư thành. Lai cách lai châm, hộ bốn xã ký đa thọ chí.

Văn thẳng võ tiến, lưỡng giai cộng mộc ư ân quang;

Vật phụ dân khang, hạp cảnh vĩnh tuy ư phúc lý.

Y dư hưu tai.

Ngưỡng lại: Tôn thân chi gia huệ dĩ.

Cẩn cáo.

Kỳ: Tả hữu dực vệ thị tòng nhất thiết uy linh đồng lai phối hưởng.

Dịch nghĩa:

[Lược phần mở đầu và danh sách các thần, xem phần phiên âm]

Kính nghĩ rằng:

Tôn thần ngăn ngừa tai họa rất thiêng, đức thịnh vậy thay.

Báo đức đền công là việc phụng thờ, cốt cho sáng tỏ.

Cảm thông không thể đo lường, kính cẩn chưa bằng hoài niệm.

Chín chục thiêu quang vừa tới, tiết ôn hòa ấm áp mới vào;

Tam dương khai thái lại về, lòng thành báo đáp lại tỏ.

Chọn sáng tốt lành, giữ niềm chay tịnh.

Xin bày lễ mọn, dâng tế tôn thân.

Mong rằng: Ngự đến tận nơi, xa xôi cũng thấu. Chẳng cùng oán, xét mọi người, chẳng ít chân thành. Cảm thông, hâm hưởng, phò bốn xã được nhiều ơn

phước. Văn thặng, võ tiến, cả hai đều thấm nhuần ơn. Cửa lấm, dân yên, khắp cõi bước trên nền phước.

Hỡi ôi, tốt thay !

Ngửa nhờ tôn thần ban cho ơn huệ vậy.

Cần cáo.

Và xin mời: Tả hữu hai cánh, tất cả oai linh theo hầu đều cùng phối hưởng.

III. LỄ CÚNG THANH MINH TẢO MỘ

Thanh minh là tên một tiết khí vào cuối mùa xuân, đầu tháng Ba âm lịch. Theo phong tục truyền thống phương Đông, vào ngày ấy, người ta vừa đi chơi dã ngoại vừa sửa sang phần mộ tổ tiên. Dịp này, một số làng xã ở Thừa Thiên Huế cũng tổ chức lễ cúng Thanh minh tảo mộ.

BÀI VĂN TẾ THANH MINH TẢO MỘ LÀNG MỸ LỢI⁽¹⁾

Làng Mỹ Lợi có hai ngôi mộ vô chủ, được xây dựng kiên cố, đàng hoàng; người dưới mộ là hai vị họ Bùi không rõ tên, một là Tả Thừa tướng Tuyên Đức hầu, một là Tả tướng Lộc Thắng hầu, đều được sắc phong Dực bảo Trung hưng Linh phù chi thần. Trong làng không có ai là hậu duệ của họ cả. Các cụ nói theo đời trước kể lại rằng xưa người họ Bùi này tuy là ngụ cư nhưng rất quyền thế, nhân dân sợ phép, nhưng sau khi vua Gia Long lên ngôi thì họ di tản đi đâu cả, không còn một ai. Chúng tôi ngờ rằng đó chính là họ của Bùi Đắc Tuyên thời Tây Sơn. Ông làm quan, thế lực rất lớn (quốc trượng, quốc cữu), bà con từ Bình Định rủ nhau ra Thuận Hóa, rồi về sống tại Mỹ Tuyên (tên cũ của làng Mỹ Lợi) để nương nhờ. Sau khi ông và con là tướng Bùi Đắc Trụ bị Võ Văn Dũng dìm sông chết, họ đem thi hài về mai táng, sau đó di tản vào quê cũ vì “mất chỗ dựa”. Mộ vô chủ, nên làng cúng chạp hàng năm, làm lễ tế chung với “tiền quan tiền chức” của làng vào ngày Thanh minh. Lòng văn tế như sau:

清明祭文(掃墓)

敢告于

左將祿勝侯裴相公敕封翊保中興靈扶之神

左丞相全德侯裴相公敕封翊保中興靈扶之神

本邑文武前官前職列位之神

曰

氣聚而伸者為神對此江山不泯英靈之迹

⁽¹⁾ Nay thuộc xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc, tỉnh TTH. Lê Nguyễn Lưu - Nguyễn Công Trí sưu tầm và dịch nghĩa.

功及於人則宜祀况同桑梓曷窮今昔之思	
望阡陵之故在	聲名猶在
瞻草樹以增悲	體魄何歸
恭惟前官列位之神	嘆尊姚之寂寞
軒昂雅度	望故塚之纍纍
卓落英姿	荒涼燐走螢飛丘墟寂若
黼黻弘猷文駕歐蘇之美	錯落笈封草蔓景色淒其
干城偉略武超頗牧之奇	今遇清明令節
當年地出英才寔標前幟	式遵掃祭常規
此日鄉稱文物長仰師資	無限感情嘆精靈之曷覓
胡為乎	聊陳薄禮庶泉壤之有知
桑滄變易	尚享
世代遷移	

Phiên âm:

THANH MINH TẾ VĂN

Cảm cáo vu:

Tả tướng Lộc Thắng hầu Bùi tướng công sắc phong Dực bảo Trung hưng Linh phù chi thân.

Tả Thừa tướng Tuyên Đức hầu Bùi tướng công sắc phong Dực bảo Trung hưng Linh phù chi thân.

Bản áp văn võ tiên quan tiên chức liệt vị chi thân.

Viết:

Khí tự nhi thân giả vi thân, đối thử giang sơn, bất mãn (dẫn) anh linh chi tích;

Công cập u nhân tắc nghi tự, hướng đồng tang tử, hạt cùng kim tích chi tư.

Vọng thiên lãng chi cố tại;

Chiêm thảo thụ dĩ tăng bi.

Cung duy tiên quan liệt vị chi thân:

Hiên ngang nhĩ độ;

Trác lạc anh tư.

Phủ phát hoàng du, văn giá Âu Tô chi mỹ;

Can thành vĩ lược, võ siêu Phả Mục chi kỳ.

Đương niên địa xuất anh tài, thực tiêu tiên xí;

Thử nhật hương xung văn vật, trường ngưỡng sự tư.

Hồ vi hồ:

Tang thương biến dịch;
 Thế đại thiên di.
 Thanh danh do tại;
 Thế phách hà quy?
 Thán tôn diêu chi tịch mịch;
 Vọng cố trủng chi luy luy.
 Hoang lương lân tẩu, huỳnh phi, khâu khư tịch nhược;
 Thố lạc cập phong, thảo mạn, cảnh sắc thê kỳ.
 Tư ngộ Thanh minh lệnh tiết;
 Thức tuân tảo tế thường quy.
 Vô hạn cảm tình, thán tinh linh chi hạt mịch;
 Liêu trần bực lễ, thứ tuyền nhượng chi hữu tri.
 Thượng hưởng.

Dịch nghĩa:

BÀI VĂN TẾ THANH MINH (CHẬP MỘ)

Xin cáo với:

Tả tướng Lộc Thắng hầu...

Tả Thừa tướng Tuyên Đức hầu...

Các quan chức thời trước của bốn ấp.

Rằng:

Khí tụ lại rồi tan duỗi là thân, đối với non sông, dấu vết anh linh không mất;

Công thâm sâu cho người đời thì cúng, hưởng cùng quê quán, tâm tình kim cổ vẫn còn.

Trông mộ lăng xưa cũ kỹ;

Nhìn cây cỏ luống ngậm ngùi.

Kính nghĩ các quan ngày trước:

Hiên ngang phong thái;

Cao tột tài năng.

Lễ nghĩa mưu sâu, văn sánh Âu Tô⁽¹⁾ đẹp đẽ;

Bình cơ kế giỏi, võ hơn Phả Mục⁽²⁾ diệu kỳ.

Thừa nào đất nẩy anh tài, nêu cao lớp trước;

⁽¹⁾ Âu tức Âu Dương Tu, Tô là Tô Thức, đều là hai nhà thơ nổi tiếng đời Tống. BT.

⁽²⁾ Phả Mục: Có lẽ là Liêm Pha (chữ 頗 cũng đọc là phả), danh tướng thời Chiến Quốc và Nhạc Vũ Mục (Nhạc Phi), danh tướng đời Tống. BT.

Ngày nọ làng khen văn vật, ngóng mãi thầy xưa.
 Biết làm sao:
 Biển dâu thay đổi;
 Thời thế chuyển dời.
 Thanh danh còn đó;
 Thể phách về đâu?
 Tưởng người xưa sao vắng vẻ;
 Trông mồ cũ thật tiêu điều.
 Đóm bay lửa chạy lạnh lùng, còn gò hiu hắt;
 Rau bám cỏ lan lạc lổng, quang cảnh nảo nùng.
 Nay gặp Thanh minh tiết tốt;
 Xin theo tế tảo lệ thường.
 Tình cảm chứa chan, thương hồn thiêng quạnh quẽ;
 Lễ nghi đậm bạc, xin chín suối thấu cho.
 Xin hưởng.

IV. LỄ CÚNG THU THƯỜNG - THU BÁO

Cuối mùa hè, khí dương đang ở đỉnh đỉnh, đồng thời khí âm bắt đầu phát sinh (dương cực âm sinh), vũ trụ chuyển mình, vạn vật khởi sự qua một chu kỳ mới, người ta tổ chức một đại lễ, gọi là Thu thường hoặc Thu báo, nhằm tạ ơn chư thần đã ra sức “hộ quốc tỳ dân” và cầu mong các ngài tiếp tục phù trì trong chu kỳ tới. Lời chú của Trình Di trong thiên Thanh miếu, phần Chu tụng sách *Thi kinh* nói: “*Vạn vật do Thượng Đế thành hình, còn con người thì do cha mẹ thành hình, cho nên đến tiết cuối thu thì tế Trời và đem cha cũng tế chung với, vì rằng tiết cuối thu là lúc vạn vật hoàn thành*”. Nhưng nhân dân ta không tế Trời chung chung, đó là việc của vua, con Trời, và các quan thừa lệnh vua, còn họ thì chỉ tế thần, những vị được thờ trong phạm vi làng xóm, có công hộ trì cho họ. Ngày tế được định vào tháng Bảy âm lịch, đầu thu. Trình tự tổ chức buổi lễ, xin xem phần nghi thức tế lễ đã trình bày ở trên. Dưới đây, xin giới thiệu một số bài văn tế tiêu biểu trong lễ Thu tế.

VĂN CUNG NGHINH THIÊN THẦN LỄ THU TẾ LÀNG QUY LAI⁽¹⁾

敢恭迎

Cảm cung nghinh:

天神列位

Thiên thần liệt vị.

人神列位

Nhân thần liệt vị.

⁽¹⁾ Nay thuộc xã Phú Thanh, huyện Phú Vang, tỉnh TTH. Lê Nguyễn Lưu - Nguyễn Công Trí sưu tầm và dịch nghĩa.

日	<i>Viết:</i>
恭惟天神	<i>Cung duy thiên thần:</i>
覆幬無垠	<i>Phủ đảo vô ngân;</i>
功名不朽	<i>Công danh bất hủ.</i>
萬載著英靈	<i>Vạn tải trứ anh linh;</i>
一方憑相護	<i>Nhất phương bằng tướng hộ.</i>
位居天位鸞書有顯贈之榮	<i>Vị cư thiên vị, loan thư hữu hiển tặng chi vinh;</i>
神乃天神龐貉裕昇平之祚	<i>Thần nãi thiên thần, bàng lạc dụ thăng bình chi tộ.</i>
明日告成秋礼	<i>Minh nhật cáo thành thu lễ;</i>
介爾孔惠孔時	<i>Giới nhĩ khổng huệ khổng thời.</i>
先時密禱天心	<i>Tiên thời mật đảo thiên tâm;</i>
錫之純常純嘏	<i>Tích chi thuần thường thuần hũ.</i>
謹告	<i>Cẩn cáo.</i>

Dịch nghĩa:

Xin kính rước:	Muôn thừa rạng anh linh;
Các vị thiên thần	Một phương nhờ phù hộ.
Các vị nhân thần	Ngôi là thiên vị, thư loan được tặng vẻ vang;
Rằng:	Thần ấy thiên thần, diêm lạc hãy gặp hồi yên ổn.
Kính nghĩ thiên thần:	Mai sớm tế thu đã đặt;
Che chờ không cùng;	Xin thần ơn lớn ban cho.
Công lao chẳng nát.	Trước thì mật đảo lòng trời, Giúp cho đẹp làng yên xóm.

Kính cáo.

VĂN CHÁNH TẾ LỄ THU TẾ LÀNG QUY LAI⁽¹⁾**Phiên âm:**

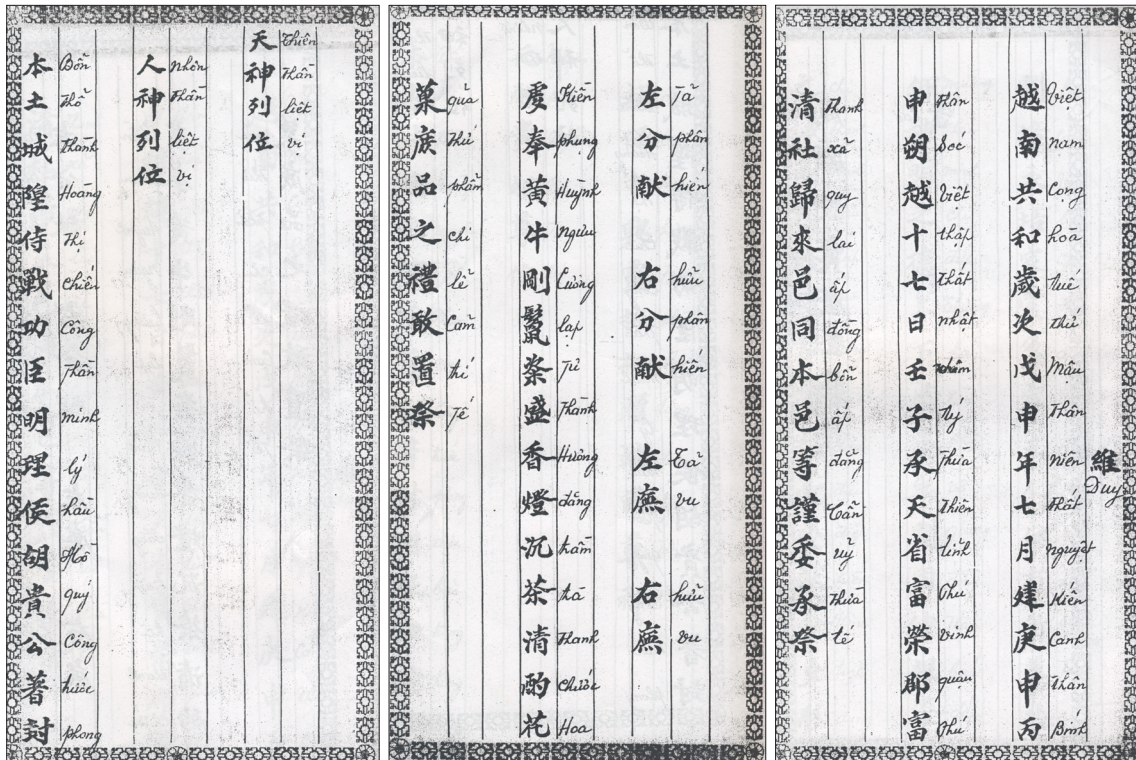
Việt Nam Cộng hòa tuế thứ Mậu Thân niên, thất nguyệt kiến Canh Thân, Bính Thân sóc việt, thập thất nhật Nhâm Tý. Thừa Thiên tỉnh, Phú Vang quận, Phú Thanh xã, Quy Lai ấp đồng bốn ấp đẳng.

Cẩn ủy thừa tế: ...

Tả phân hiến: ... Hữu phân hiến: ...

Tả vu: ... Hữu vu: ...

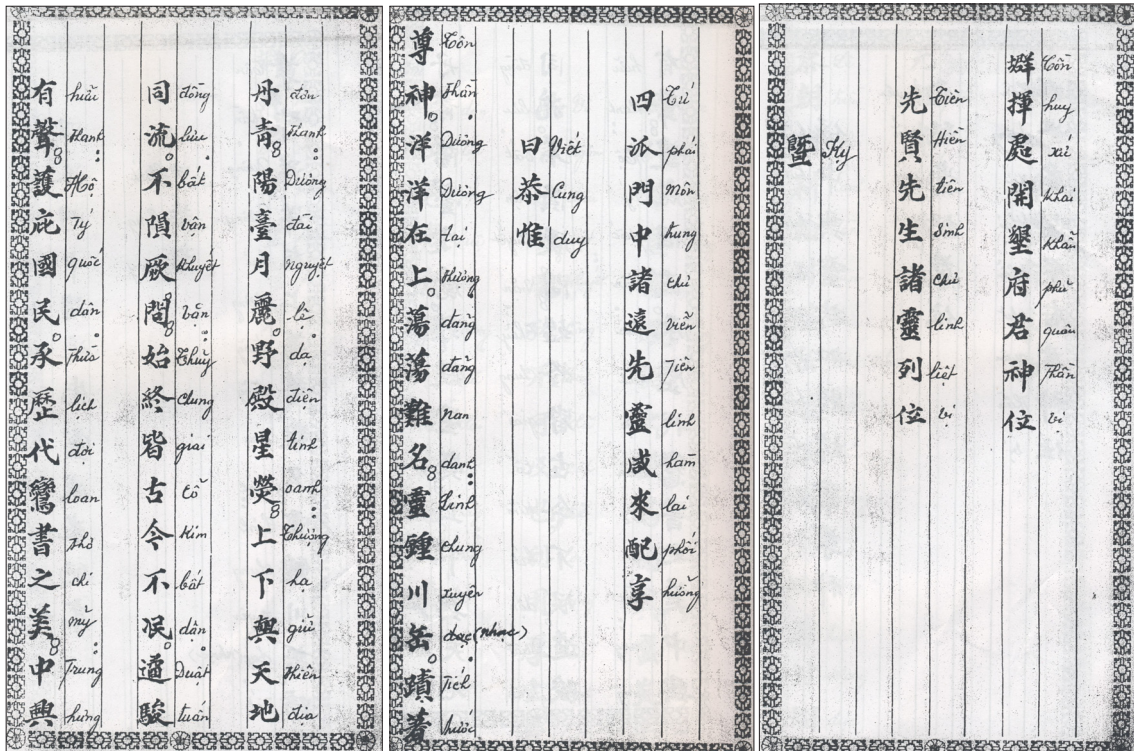
⁽¹⁾ Trần Đại Vinh sưu tầm và dịch nghĩa.



Văn chánh tế lễ Thu tế làng Quy Lai, trang 1-3, từ phải sang.



Văn chánh tế lễ Thu tế làng Quy Lai, trang 4-6, từ phải sang.



Văn chánh tế lễ Thu tế làng Quy Lai, trang 7-9, từ phải sang.



Văn chánh tế lễ Thu tế làng Quy Lai, trang 10-11, từ phải sang.

*Kiên phụng huỳnh ngư, cương lập, tư thịnh, hương đăng trâm trà thanh
chước hoa quả thứ phẩm chi lễ.*

Cảm trí tế:

Thiên thần liệt vị.

Nhân thần liệt vị:

*Bổn thổ Thành Hoàng Thị chiến công thần Minh Lý hầu Hồ quý công trước
phong Dực bảo Trung hưng Linh phò, gia tặng Đoan túc tôn thân.*

Nguyên phối quý bà tôn vị.

*Bổn thổ Thành Hoàng nguyên thần Phạm quý công trước phong Dực bảo
Trung hưng Linh phò, gia tặng Đoan túc tôn thân.*

Nguyên phối quý bà tôn vị.

*Lê triều Khai canh Hàn Lâm Viện Nhạc Tuấn hầu Dương quý công trước
phong Dực bảo Trung hưng Linh phò, gia tặng Đoan túc tôn thân.*

Nguyên phối quý bà tôn vị.

Cồn Dương xừ Khai khản phủ quân thần vị.

Cồn Huy xừ Khai khản phủ quân thần vị.

Tiên hiền, tiên sinh chư linh liệt vị.

Kỵ:

Tứ phái môn trung chư viễn tiên linh hàm lai phối hưởng.

Viết cung duy:

*Tôn thần, dương dương tại thượng, đăng đăng nan danh. Linh chung xuyên
nhạc, tích trước đan thanh. Dương đài nguyệt lệ, dã điện tinh oanh.*

*Thượng hạ dữ thiên địa đồng lưu, bất vãn quyết vấn. Thủy chung giai cổ kim
bất mãn, duật tuấn hữu thanh.*

*Hộ tỳ quốc dân, thừa lịch đại loan thơ chi mỹ. Trung hưng dực bảo, hạ hoàng
gia phụng chiếu chi vinh. Vi đức kỳ thịnh hỷ hồ, vô ngôn diệu vật; quyết công bất
khả cập dã, lợi dụng hậu sanh.*

*Cư dân lập ấp huệ vô cương, hữu khai thái thủy. Chế sản phân điền ân hữu
diện, cảnh ngưỡng doanh thành.*

*Thích thử thời thiên lại minh thu, vật vật khánh thâu thành chi hậu. Tứ dĩ lễ
sanh ca tấu nhạc, nhơn nhơn thâu báo bổn chi thành.*

Cẩn cáo.

Dịch nghĩa:

[Lược phần mở đầu và danh sách các thần, xem phần phiên âm]

Kính nghĩ rằng:

Tôn thần, mệnh mông bên trên, rộng lớn khó gọi tên.

Núi sông đúc thiêng, sẵn nét đản thanh;
 Dương đài trắng đẹp, điện báu sáng tinh.
 Trên dưới cùng trôi chảy với trời đất;
 Trước sau cùng với cổ kim chẳng tiêu diệt.
 Che chở quốc dân, vâng vẻ đẹp của loan thư lịch đại;
 Trung hưng giúp đỡ, đội vẻ vang của chiếu phụng hoàng gia.
 Đúc đã thịnh vậy, vật tốt đẹp chẳng nói năng.
 Công lớn không thể nói hết, dùng giúp dân sinh.

Quy dân lập ấp, ơn lớn vô bờ, đã mở mang từ thuở đầu, định của cải, chia ruộng đất, ơn rất tốt đẹp.

Ngắm trông đầy đủ. Gặp tiết mùa thu, muôn vật mừng thu hoạch tới kỳ, bèn dâng lễ sanh ca tấu nhạc. Người người tỏ bày lòng thành báo bản.

Kính cáo.

VĂN NGHINH THẦN LỄ THU TẾ LÀNG VINH HÒA⁽¹⁾

敢告于

大乾國家南海四位聖娘王加贈含弘光大至德溥博顯化莊徽翊保中興上等神

陽位列位尊神

陰位列位尊神

左班列位尊神

右班列位尊神

及

十二類類陰魂孤魂有名無位有位無同來配祀

曰

求之必應赫厥聲而厥靈

恭惟尊神

望之儼然適矣

海河漂異

陟降左右洋乎在上

山岳儲精

格思上下炤庭

或蘊玄機于冥海

尚祈至止

或鍾秀氣于蓬盈

聿駿有聲

茲因秋祭

仰賴尊神之加惠也

敢望壇迎

謹告

突如其來宛在旁而在上

⁽¹⁾ Nay thuộc xã Vinh Hiền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Lê Nguyễn Lưu - Nguyễn Công Trí sưu tầm và dịch nghĩa.

Phiên âm:

Cảm cáo vu:

Đại càn Quốc gia Nam Hải tứ vị thánh nương vương, gia tặng Hàm hoàng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiến hóa Trang huy Dực bảo Trung hưng thượng đẳng thần.

Dương vị liệt vị tôn thần.

Âm vị liệt vị tôn thần.

Tả ban liệt vị tôn thần.

Hữu ban liệt vị tôn thần.

Cập:

Thập nhị loại âm hồn, cô hồn hữu danh vô vị, hữu vị vô danh đồng lai phối tự.

Viết:

Cung duy tôn thần:

Hải hà phiêu dị;

Sơn nhạc trừ tình.

Hoặc uẩn huyền cơ vu minh hải;

Hoặc chung tú khí vu Bồng Doanh.

Tư nhân thu tế;

Cảm vọng đàn nghênh.

Đột như kỳ lai, uyển tại bàng nhi tại thượng;

Cầu chi tất ứng, hách quyết thanh nhi quyết linh.

Vọng chi nghiễm nhiên thích hỹ, trác giáng tả hữu, dương hồ tại thượng;

Cách tư thượng hạ chiếu đình, thượng kỳ chí chí, duật tuấn hữu thanh.

Ngưỡng lại tôn thần chi gia huệ dã.

Cẩn cáo.

Dịch nghĩa:

Xin cáo lên: [Lược danh sách các thần, xem phần phiên âm]

Rằng:

Kính nghĩ tôn thần:

Biển sông kỳ lạ;

Đồi núi tinh anh.

Hoặc chứa huyền cơ nơi biển cả;

Hoặc dồn tú khí ở Bồng Doanh.

Nay nhân thu tế;

Xin được đón nghênh.
 Như chợt đến đây, hoặc hai bên hoặc trên ấy;
 Hễ xin thì được, vừa hiển hách vừa oai linh.
 Ngoảnh thấy nghiêm trang, bỗng chốc xuống lên bên cạnh;
 Ngược trông thăm thẳm; ngấm ngấm trên dưới trong đình.
 Đến dừng đầu đó;
 Dáng lớn rành rành.
 Ngửa nhờ tôn thần ban thêm ơn vậy.
 Kính cáo.

VĂN CHÁNH TẾ LỄ THU TẾ LÀNG GIA VIÊN⁽¹⁾

敢告于

大乾國家南海四位聖娘王加贈含弘光大至德溥博顯化莊徽翊保中興上等神
 高閣廣度大王尊神加贈弘謨偉略敦厚俘佑濯洋卓偉翊保中興上等神
 弘惠普濟靈感妙通默將莊徽翊保中興天依阿那演玉妃上等神
 威靈勇敢剛毅尊神加贈嘉猷峻烈顯忠扶正光懿翊保中興中等神
 水德尊神加贈洋澤顯靈弘霑博潤齋淑翊保中興之神
 火德尊神加贈温厚光應彰感麗明齋淑翊保中興之神
 土德尊神加贈弘大厚慶重厚含育齋淑翊保中興之神
 楊妃仙娘尊神加贈弘孚廣濟莊柔端秀齋淑翊保中興之神
 紅德仙娘加贈嫺婉翊保中興之神
 東南察海狼獾二大將軍加贈勇敏嚴翼桓毅澄湛翊保中興之神
 當處土地加贈厚濟廣施普惠敦凝翊保中興之神
 保安正直佑善敦凝翊保中興城隍之神
 利物健順和柔端肅翊保中興白馬之神
 關聖帝君加贈翊保中興之神

土地龍神

視弗見聽弗聞

地脉龍神

感必應求必濟

地氣天雷神君

茲因

蘇胡大將

秋天節屆

蘇僚大神

恭陳菲禮

⁽¹⁾ Nay thuộc xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh TTH. Lê Nguyễn Lưu - Nguyễn Công Trí sưu tầm và dịch nghĩa.

兩音夫人尊神	願鑒丹誠
本土開耕張貴公	默垂福祉
本土開耕裴貴公	俾本村
十二尊派列位香魂	文闡武昇
日	人康物阜
恭惟尊神	百福駢臻
中正粹精	諸災遠避
聰明睿智	寔仰賴尊神默相陰扶之嘉惠也
盛乎其德	謹告.
濯爾厥靈	

Phiên âm:

Cảm cáo vu:

Đại càn Quốc gia Nam Hải tứ vị thánh nương vương, gia tặng Hàm hoàng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiển hóa Trang huy Dục bảo Trung hưng thượng đẳng thần.

Cao Các Quảng Độ Đại Vương tôn thần, gia tặng Hoàng mô Vĩ lược Đôn hậu Phu hựu Trạc dương Trác vĩ Dục bảo Trung hưng thượng đẳng thần.

Hoàng huệ Phổ tế Linh cảm Diệu thông Mặc tướng Trang huy Dục bảo Trung hưng Thiên YA Na Diễn Ngọc Phi thượng đẳng thần.

Uy linh Dũng cảm Cương nghị tôn thần, gia tặng Gia du Tuấn liệt Hiển trung Phò chính Quang ý Dục bảo Trung hưng trung đẳng thần.

Thủy Đức tôn thần gia tặng Dương trạch Hiển linh Hoàng triêm Bác nhuận Trai thực Dục bảo Trung hưng chi thần.

Hỏa Đức tôn thần gia tặng Ôn hậu Quang ứng Trai thực Dục bảo Trung hưng chi thần.

Thổ Đức tôn thần gia tặng Hoàng đại Hậu khánh Trọng hậu Hàm dục Trai thực Dục bảo Trung hưng chi thần.

Dương Phi tiên nương tôn thần, gia tặng Hoàng phu Quảng tế Trang nhu Đoan tú Trai thực Dục bảo Trung hưng chi thần.

Hồng Đức tiên nương, gia tặng Nhân uyển Dục bảo Trung hưng chi thần.

Đông Nam Sát Hải Lang Thát nhị đại tướng quân, gia tặng Dũng mãnh Nghiêm dục Hoàn nghị Trìng trạm Dục bảo Trung hưng chi thần.

Đương xít Thổ Địa, gia tặng Hậu tế Quảng thi Phổ huệ Đôn ngưng Dục bảo Trung hưng chi thần.

Bảo an Chính trực Hựu thiện Đôn ngưng Dực bảo Trung hưng Thành Hoàng chi thần.

Lợi vật Kiện thuận Hòa nhu Đoan túc Dực bảo Trung hưng Bạch Mã chi thần.

Quan Thánh Đế Quân, gia tặng Dực bảo Trung hưng chi thần.

Thổ Địa long thần.

Địa Mạch long thần.

Địa Khí Thiên Lô thần quân.

Tô Hồ đại tướng.

Tô Liễu đại thần.

Lưỡng Âm phu nhân tôn thần.

Bổn thổ Khai canh Trương quý công.

Bổn thổ Khai canh Bùi quý công.

Thập nhị tôn phái liệt vị hương hồn.

Viết:

Cung duy tôn thần:

Trung chính túy tinh;

Thông minh duệ trí.

Thịnh hồ kỳ đức;

Trạc nhĩ quyết linh.

Thị phát kiến, thính phát văn;

Cảm tất ứng, cầu tất tể.

Tư nhân:

Thu thiên tiết giới;

Cung trần phỉ lễ.

Nguyên giám đơn thành;

Mặc thùi phúc chỉ.

Tỷ bổn thôn:

Văn xiển võ thăng;

Nhân khang vật phụ.

Bách phúc biên trấn;

Chư tai viễn tỵ.

Thực ngưỡng lại tôn thần mặc tướng âm

phò chi gia huệ dã.

Cẩn cáo.

Dịch nghĩa:

Xin cáo lên:

[Lược danh sách các thần, xem phần phiên âm].

Kính nghĩ tôn thần:

Ngay thẳng tinh tường;

Thông minh trí tuệ.

Tâm đức thịnh thay !

Khí thiêng lớn nhĩ !

Trông chẳng thấy, lắng chẳng nghe;

Cảm ất thông, xin ất dễ.

Nay nhân:
 Gặp tiết sang thu;
 Kính bày trọng lễ.
 Xin xét lòng thành;
 Ngâm ban phúc chỉ.
 Cho thôn ta:
 Võ tiến văn thăng;
 Của nhiều người khỏe.
 Trăm phúc dồi dào;
 Nạn tai vắng vẻ.
 Thật ngửa nhờ tôn thần ngậm ngậm giúp đỡ ban cho ơn tốt đẹp vậy.
 Kính cáo.

VĂN CHÁNH TẾ LỄ THU TẾ LÀNG AN LỔ⁽¹⁾

致祭于
 五土尊神
 五穀尊神
 著靈昭應穆淵弘博汪潤○⁽²⁾洽翊保中興水龍上等神
 弘孚廣濟莊柔端秀齋淑莊徽翊保中興楊夫人上等神
 保安正直佑善敦凝靜厚翊保中興城隍中等神
 開耕杜大郎翊保中興靈扶之神
 開耕申大郎翊保中興靈扶之神
 開耕阮大郎翊保中興靈扶之神
 顯始祖杜貴公尊神
 顯始祖申貴公尊神
 顯始祖阮貴公尊神
 曰
 有功必報禮也
 茲者
 節丁秋孟
 物報西成
 惟鄉人之幹止攸寧

⁽¹⁾ Nay thuộc xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh TTH. Lê Nguyễn Lưu - Nguyễn Công Trí sưu tầm và dịch nghĩa.

⁽²⁾ Chữ HOÀNG, gồm: 宀 + 弘

寔神力之扶持所致
 開先有地迫思生養之仁
 豐潔其儀粗舉祈安之禮
 伏祈鑒格
 永錫繁禧
 尚饗

Phiên âm:

Trí tế vu:

Ngũ Thổ tôn thần.

Ngũ Cốc tôn thần.

Trú linh Chiêu ứng Mục uyên Hoàng bác Ônng nhuận Hoàng hiệp Dục bảo Trung hưng Thủy Long thượng đẳng thần.

Hoàng phu Quảng tế Trang nhu Đoàn tú Trai thực Trang huy Dục bảo Trung hưng Dương phu nhân thượng đẳng thần.

Bảo an Chính trực Hữu thiện Đôn ngưng Tĩnh hậu Dục bảo Trung hưng Thành Hoàng trung đẳng thần.

Khai canh Đổ đại lang Dục bảo Trung hưng Linh phò chi thần.

Khai canh Thân đại lang Dục bảo Trung hưng Linh phò chi thần.

Khai canh Nguyễn đại lang Dục bảo Trung hưng Linh phò chi thần.

Hiển thủy tổ Đổ quý công tôn thần.

Hiển thủy tổ Thân quý công tôn thần.

Hiển thủy tổ Nguyễn quý công tôn thần.

Viết:

Hữu công tất báo lễ đã.

Tư giả:

Tiết đình thu mạnh;

Vật báo tây thành.

Duy hương nhân chi cán chỉ du ninh;

Thực thân lực chi phù trì sở trí.

Khai tiên hữu địa, truy tư sinh dưỡng chi nhân;

Phong khiết kỳ nghi, thô cử kỳ an chi lễ.

Phục kỳ giám cách;

Vĩnh tích phồn hy.

Thượng hưởng.

Dịch nghĩa:

Xin tế lên: [Lược danh sách các thần, xem phần phiên âm].

Rằng:

Có công ắt báo đáp, đó là lẽ vậy.

Nay:

Đầu thu gặp tiết;

Báo đáp lễ nên.

Nghĩ dân làng làm lụng được yên;

Nhờ sức thần phù trì rất mực.

Mở đầu có đất, nhớ lòng nhân sinh nở chăm nuôi;

Nhiều sạch theo lễ, dâng lễ cầu an thô vụng.

Cúi xin soi xét;

Cho mãi giàu vui.

Thượng hưởng.

VĂN CHÁNH TẾ LỄ THU TẾ LÀNG THỦ LỄ⁽¹⁾

敢告于

[.....]

曰

恭惟尊神

金石難誠誠至而金石動

豚魚難信信及而豚魚孚

况

屈伸來往之迹

焄蒿悽愴之陋

其感應之理宜若形影若聲響若鼓桴

兹者

凉風初至

大火西流

三庚未伏

一葉零梧

酌天辰而為人事

一年更有一年秋

乃蠲野酌潔山羞

歌周詩而肅在

傲帝典以遍于

外則盡物

明以格幽

如在其上在其左右

屋堂俯仰依稀鳥次水周

敬持觀盥

尚迓宏庥

謹告

Phiên âm:

Cảm cáo vu:

[Lược danh sách các thần, xem văn Cung nghinh lễ Xuân tế làng Thủ Lễ]

⁽¹⁾ Lê Nguyễn Lưu - Nguyễn Công Trí sưu tầm và dịch nghĩa.

Viết:

Kim thạch nan thành, thành chí nhi kim thạch động;

Đòn ngư nan tín, tín cập nhi đòn ngư phu.

Huống:

Khuất thân lai vãng chi thuật;

Huân hao thê thương chi tư.

Kỳ cảm ứng chi lý, nghi nhược hình ảnh, nhược thanh hưởng, nhược cổ phu.

Tư giả:

Lương phong sơ chí;

Đại Hỏa tây lưu.

Tam canh mạt phục;

Nhất diệp linh ngô.

Chước thiên thời nhi vi nhân sự;

Nhất niên cánh hữu nhất niên thu.

Nãi:

Quyên dã chước;

Khiết sơn tu.

Ca Chu thi nhi túc tại;

Phông Đế điển dĩ biến vu.

Ngoại tắc tận vật;

Minh dĩ cách u.

Như tại kỳ thượng, tại tả hữu.

Ốc đường phủ ngưỡng, y hy điều thứ thủy chu.

Kính trì quan quán;

Thượng hạ hoành hư.

Cẩn cáo.

Dịch nghĩa:

Xin cáo lên:

[Lược danh sách các thần, xem văn Cung nghinh lễ Xuân tế làng Thủ Lễ].

Rằng:

Vàng đá khó thành, thánh đến thì vàng đá sẽ động;

Cá heo khó tin, tin rồi thì cá heo cũng qua.

Huống chi:

Cái thuật đuổi co lui tới;

Cái nơi nghi ngút sâu xa.

Cái lẽ cảm ứng ấy cũng như hình với bóng, cũng như tiếng và vang, cũng như trống và dùi vậy a.

Nay:

Gió thu vừa tới;

Sao Hỏa tây tà.⁽¹⁾

Ba canh mạt phục;⁽²⁾

Một lá ngô sa.

Theo tiết trời mà việc người định;

Cứ một năm thì một thu qua.

Bèn lấy:

Thịt trên núi;

Rượu trong nhà.

Hát thơ Chu mà nghiêm nghị;⁽³⁾

Theo điển Đế mà chan hòa.⁽⁴⁾

Ngoài thì suốt cùng các vật;⁽⁵⁾

Sáng thì thấu tận nơi nhòa.

Như ở trên, ở hai bên trái phải, cúi ngửa dưới nhà trên nóc, rõ ràng chim trên nóc nước quanh nhà.⁽⁶⁾

(1) Nguyên chú: 卯風七月流火 *Bân phong: Thất nguyệt lưu hỏa* - Dịch: *Bân phong* (phần Quốc phong trong *Thi kinh*): “Tháng Bảy thì sao Đại Hỏa xuống thấp”. Phụ chú: Sao Đại Hỏa, cũng gọi sao Hỏa, sao Tâm, đêm đầu tháng Sáu thì thấy ở phương nam trên chân trời, đến đầu tháng Bảy thì thấy thấp xuống về phía tây, tức mùa hè đã hết, mùa thu bắt đầu.

(2) Nguyên chú: 夏至後三庚為初伏四庚為中伏立秋初庚為末伏 *Hạ chí hậu tam canh vi sơ phục, tứ canh vi trung phục, lập thu sơ canh vi mạt phục* - Dịch: Sau ngày Hạ chí, canh ba gọi là sơ phục, canh tư gọi là trung phục, lập thu canh một gọi là mạt phục.

(3) Nguyên chú: 大雅肅肅在廟 *Đại nhã: Túc túc tại Miếu* - Dịch: Phần Đại nhã (trong *Thi kinh*, thiên Tư trai): “Kính cẩn trang nghiêm trong chốn miếu đường”.

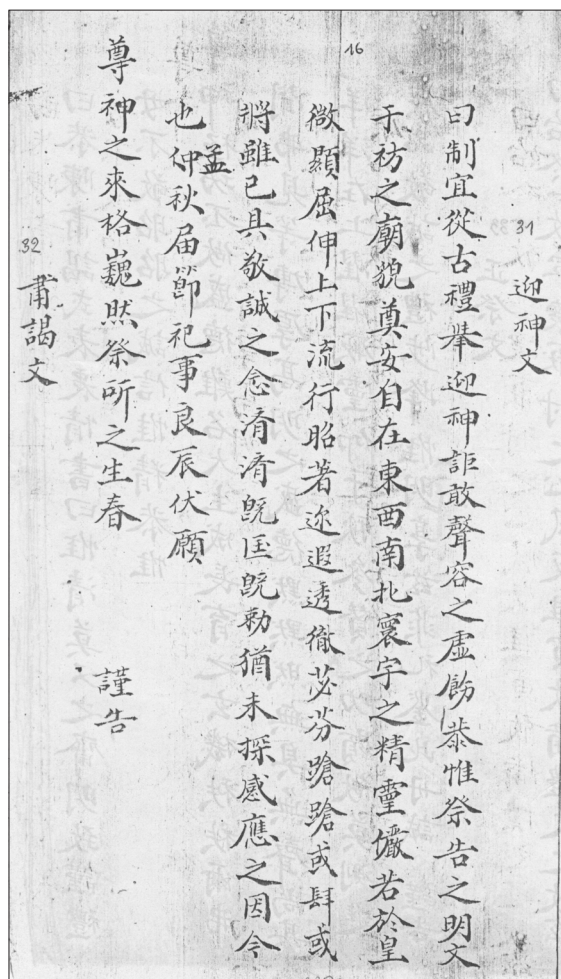
(4) Nguyên chú: 舜典遍于群臣 *Thuần điển: Biến vu quần thần* - Dịch: Thiên Thuần điển (phần Ngũ thư trong *Thư kinh*): “Khấp các thần”. Phụ chú: Sau khi được vua Nghiêu truyền ngôi, Đế Thuần xem lại máy toàn cơ ngọc hành để điều hòa thất chính (Mặt Trời, Mặt Trăng và năm sao Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ), rồi sửa tế loại Thượng Đế, tế nhân Lục Tông (sáu thần Mặt Trời, Mặt Trăng, Bốn Mùa, Nóng Rét, Các Sao và Thủy Hạp), tế vọng các thần Núi, Sông và khắp cả các thần.

(5) Nguyên chú: 禮記內則盡志外則盡物 *Lễ ký: Nội tắc tận chí ngoại tắc tận vật* - Dịch: Sách *Lễ ký*: “Trong thì hết chí; ngoài thì hết vật”.

(6) Nguyên chú: 屈原祭湘君歌 鳥次兮屋上水周兮堂下言神不得而見俯仰有悽愴之感已 *Khuất Nguyên Tế Tương quân ca: “Điều thứ hề thất thượng, thủy chu hề đường hạ”*. Ngôn thần minh bất đắc nhi kiến, phủ ngưỡng hữu thê thương chi cảm dĩ - Dịch: Bài hát Tế thần Sông Tương của Khuất Nguyên [bài *Tương quân* trong *Cửu ca*): “Chim đậu a trên nóc, nước quanh a dưới nhà” (chữ “thất” cũng chép là “ốc”, đồng nghĩa). Nói thần minh không thể thấy được, ngẩng lên trông xuống có cái cảm xúc nào nùng mà thôi vậy.

Kính dâng đồ sạch;
Xin xuống on to.
Kính cáo.

VĂN NGHINH THẦN LỄ THU TẾ LÀNG AN THÀNH⁽¹⁾



Văn Nghinh thần lễ Thu tế làng An Thành.

Dịch nghĩa:

Rằng: Ché theo lệ cổ, lễ kính nghinh thần. Há dám văn vẻ sông bên ngoài.

Kính nghĩ: Lệ văn cáo tế, làm cho miếu mạo càng thơm.

Giữ yên cho tinh linh khắp cõi đông tây nam bắc. Nghiêm túc lớn lao, nơi kín đáo cũng trải lòng. Trên dưới phơi lòng sáng tỏ, gần xa thấu suốt thơm tho.

⁽¹⁾ Nay thuộc xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trần Đại Vinh sưu tầm và dịch nghĩa.

Phiên âm:

Viết: Ché nghi tòng cổ, lễ cử nghinh thần. Cự cảm thanh dung chi hư sức.

Cung duy:

Tế cáo chi minh văn, vu phương chi miếu mạo.

Điện an tự tại, đông tây nam bắc hoàn vũ chi tinh linh.

Nghiêm nhược cơ hoàng, vi khiến khuất thân.

Thượng hạ lưu hành chiêu trứ, nhĩ hà thấu triệt bát phân; thương thương hoặc tứ hoặc tương, tuy dĩ cụ kính thành chi niệm.

Tế tế ký khuông ký sắc, do vị thám cảm ứng chi nhân. Kim dã mạnh thu giới tiết, tự sự lương thân.

Phục nguyện:

Tôn thần chi lai cách, nguy nhiên tế sở chi sinh xuân.

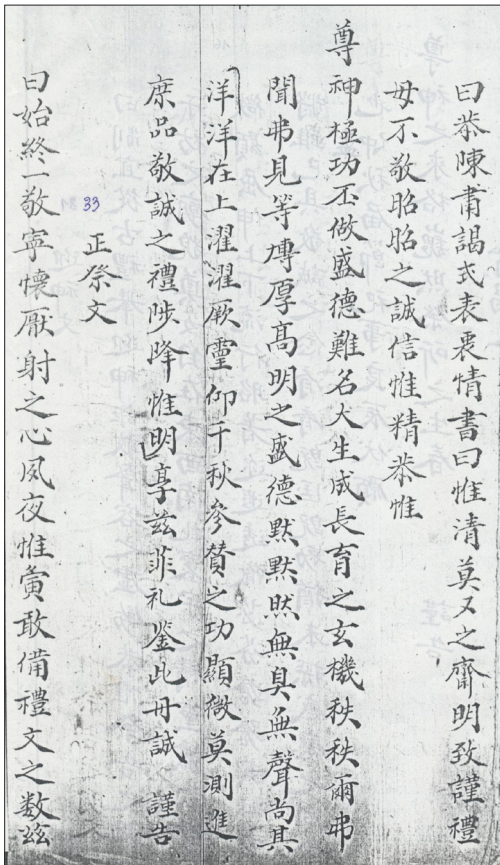
Cẩn cáo.

Uy nghi phô bày dâng hiến, đã tỏ lòng thành kính. Đông đảo đã giúp đỡ ban, còn chưa rõ lý do cảm ứng. Nay vào tiết đầu thu, ngày tốt dâng lễ cúng thờ.

Cúi nguyện: Tôn thần cảm thấu, đẹp thay nơi thờ tự tốt tươi.

Kính cáo.

VĂN TÚC YẾT LỄ THU TẾ LÀNG AN THÀNH



Văn Túc yết lễ Thu tế làng An Thành.

Phiên âm:

Viết: Cung trần túc yết, thức biểu trung tình.

Thư viết: Duy thanh mạc mạc chi trai minh, trí cần lễ vô bất kính, chiêu chiêu chi thành tín duy tình.

Cung duy tôn thần cực công phi tó, thịnh đức nan danh. Đại sinh thành trưởng dục chi huyền cơ, trật trật nhĩ phát văn phát kiến; đẳng bác hậu cao minh chi thịnh đức, mặc mặc nhiên vô xú vô thanh.

Thượng kỳ:

Dương dương tại thượng, trạc trạc quyết linh. Ngưỡng thiên thu tham tán chi công, hiển vi mạc trắc. Tiến thứ phẩm kính thành chi lễ, trác giáng duy minh. Hưởng tư phi lễ, giám thử đan thành.

Cẩn cáo.

Dịch nghĩa:

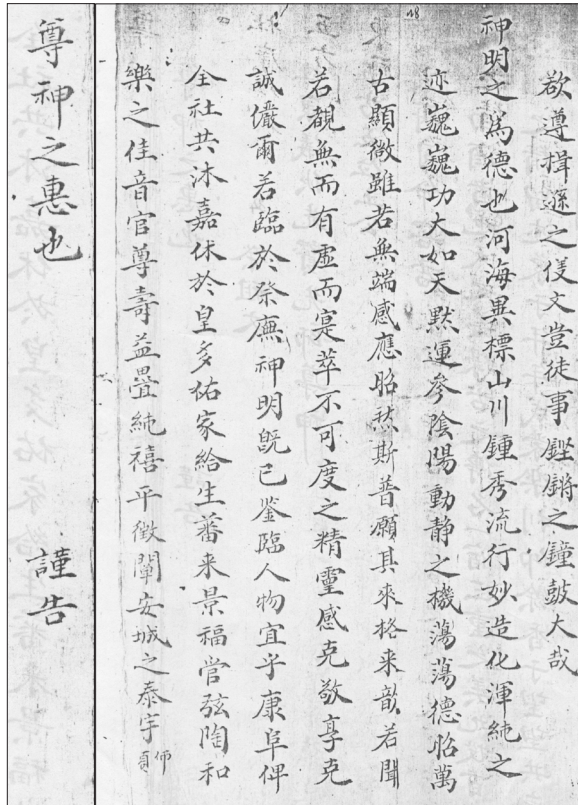
Rằng: Kính dâng lễ Túc yết, biểu lộ lòng thành.

Kinh thư nói: Trong sạch chẳng có gì bằng chay tịnh sáng tỏ, kính cần lễ không có gì không kính. Rõ ràng thành kính chính là tinh khiết.

Kính nghĩ: Tôn thần công cao lớn lao, đức thịnh khó mô tả được. Then máy nhiệm màu sinh thành nuôi dưỡng lớn lao, từng lớp không nghe không thấy. Đức thịnh rộng dày cao sáng, thâm lặng không mùi không tiếng. Mênh mông như ở bên trên, rờ rờ linh thiêng. Ngừa nhờ công lao giúp đỡ ngàn năm, rõ hay kín đáo chẳng lường. Nên chân thành xin dâng lễ vật, thẳng giáng sáng tỏ. Hưởng lễ mọn nơi đây, soi xét lòng thành.

Kính cáo.

VĂN CHÁNH TẾ LỄ THU TẾ LÀNG AN THÀNH⁽¹⁾



Văn Chánh tế lễ Thu tế làng An Thành.

hồ kang phụ. Tỷ toàn xã công mộc gia hưu, ư hoàng đa hưu, gia cấp sinh phồn lai cảnh phúc, quản huyện đào hòa nhạc chi giai âm.

Quan tôn thọ ích điệp thuận hy, bình trung xiển An Thành chi thái vũ.

Ngưỡng lại: Tôn thần chi huệ dã.

Cẩn cáo.

Dịch nghĩa:

Rằng: Trước sau một niềm kính cẩn, ôm ấp tấm lòng báo đáp. Đêm ngày khấn khẩn di luân, lo đủ lễ văn các loại.

Nay muốn tuân theo lễ nghi cung kính, há nào chỉ rung chuông trống rền vang.

Lớn lao thay đức độ của thần minh.

Sóng biển nêu cao, núi non un đúc.

Chuyên lưu mâu nhiệm, dấu vết tinh thần của tạo hóa, vọi vọi công lớn như trời.

Âm thầm chuyên vận, then máy nương theo động tĩnh của âm dương, đức sáng ngàn xưa to lớn.

Phiên âm:

Viết: Thủy chung nhất kính, ninh hoài yém xạ chi tâm. Túc dạ duy di, cảm bị lễ văn chi số. Tư dục tuân áp tôn chi nghi văn, khởi đồ sự khanh tương chi chung cổ.

Đại tai thân minh chi vi đức dã. Hà hải dị tiêu, sơn nguyên chung tú. Lưu hành điệu tạo hóa hồn thuần chi tích, nguy nguy công đại như thiên.

Mặc vận tham âm dương động tĩnh chi cơ, dăng dăng đức chiêu vận cổ.

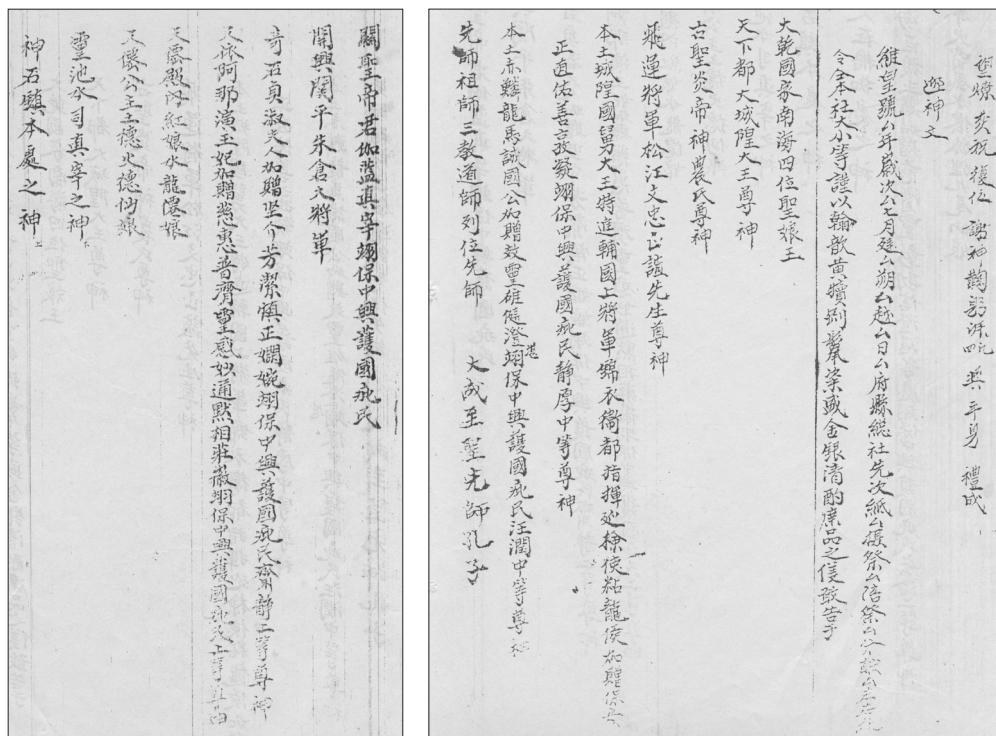
Hiển vi tuy nhược vô đoan, cảm ứng chiêu nhiên tư phổ.

Nguyện kỳ lai cách lai hâm, nhược văn nhược đồ. Vô nhi hữu, hư nhi thực, túy bất khả đạt chi tinh linh. Cảm khắc kính, hưởng khắc thành, nghiễm nhĩ nhược lâm ư tế vũ. Thần minh kỳ dĩ giám lâm, nhân vật nghi

⁽¹⁾ Trần Đại Vinh sưu tầm và dịch nghĩa.

Tinh tế dù chẳng thấy mỗi manh, cảm ứng phô bày khắp chôn.
 Mong sao thấu suốt cảm thông, như được nghe được thấy. Không mà có, hư mà thực, tinh túy không thể đo lường.
 Cảm thông vì kính, thọ hưởng vì thành, nghiêm nhiên như đến tận nơi thờ cúng.
 Thần minh vốn đã xét soi, người vật thủy đều giàu mạnh.
 Cho toàn làng đều gọi phước tốt tươi, ơn đức to lớn.
 Nhà đủ con đông, vui theo cõi phước, đàn sáo vui với giai âm.
 Quan thẳng thọ lớn, trùng trùng vận tốt, An Thành một cõi thái hòa.
 Ngửa trông tôn thần ban cho ơn huệ vậy.
 Kính cáo.

VĂN NGHINH THẦN LỄ THU TẾ LÀNG THANH PHƯỚC⁽¹⁾



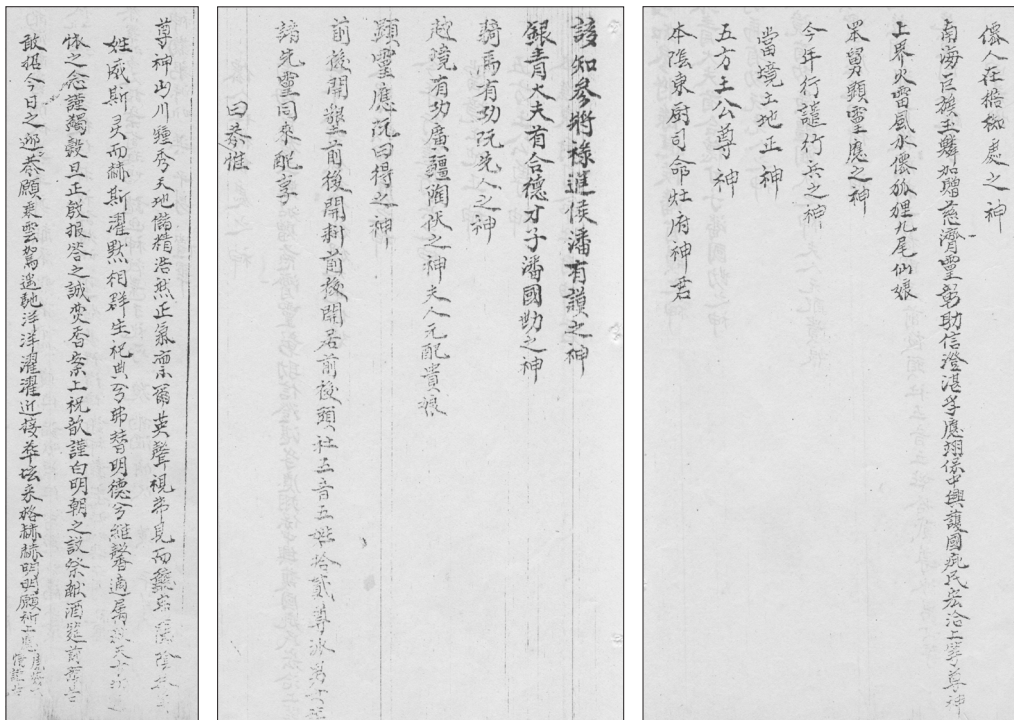
Văn Nghinh thần lễ Thu tế làng Thanh Phước, trang 1-2, từ phải sang.

Phiên âm:

*Duy...niên, tuế thứ... thât nguyệt kiến... sóc việt... nhật... phủ... huyện...
 tóng... xã.*

*Tiên chi... Thứ chi... Nhiếp tế... Bồi tế... Phân hiến... Tả hữu chấp lệnh...
 đồng bốn xã đại tiểu đẳng.*

⁽¹⁾ Năm 1913. Trần Đại Vinh sưu tầm và dịch nghĩa.



Văn Nghinh thần lễ Thu tế làng Thanh Phước, trang 3-5, từ phải sang.

Cẩn dĩ:

Hàn âm, hoàng độc, cang lập tư thịnh kim ngân thanh chức thứ phẩm chi nghi.

Cảm cáo vu:

Đại càn Quốc gia Nam Hải tứ vị thánh nương vương.

Thiên hạ Đô Đại Thành Hoàng Đại Vương tôn thần.

Cổ Thánh Viêm Đế Thần Nông thị tôn thần.

Phi Vận tướng quân Tùng giang Văn trung Chính nghị tiên sinh tôn thần.

Bổn thổ Thành Hoàng Quốc cữu đại vương, Đặc tấn phụ quốc thượng tướng quân, Cẩm Y vệ Đô chỉ huy, Tuân kiểm sứ Niêm Long hầu, gia tặng Bảo an Chính trực Hựu thiện Đôn ngưng Dục bảo Trung hưng Hộ quốc Tý dân Tình hậu trung đẳng tôn thần.

Bổn thổ Xích lân Long mã Thành quốc công, gia tặng Hiệu linh Hùng kiện Trùng trạm Dục bảo Trung hưng Hộ quốc Tý dân Ưông nhuận trung đẳng tôn thần.

Tiên sư, Tổ sư, Tam giáo Đạo sư liệt vị Tiên sư.

Đại thành Chí thánh Tiên sư Không Tử.

Quan Thánh Đế Quân Già lam Chân tế Dục bảo Trung hưng Hộ quốc Tý dân.

Quan Hưng, Quan Bình, Châu Thương đại tướng quân.

Kỳ Thạch Trinh Thực phu nhân, gia tặng Kiên giới Phương khiết Thận chính Nhân uyển Dục bảo Trung hưng Hộ quốc Tý dân Trai tỉnh thượng đẳng tôn thần.

Thiên Y A Na Diễn Ngọc Phi, gia tặng Từ huệ Phổ tế Linh cảm Diệu thông Mặc tướng Trang huy Dục bảo Trung hưng Hộ quốc Tỳ dân thượng đẳng tôn thần.

Thiên tiên Điện nội Hồng Nương Thủy Long tiên nương.

Thiên tiên công chúa Thổ Đức Hỏa Đức tiên nương.

Linh trì Thủy ty chân tế chi thần.

Thần Thạch trấn bốn xứ chi thần.

Tiên nhân tại Bụi Tre xứ chi thần.

Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân, gia tặng Từ tế Linh chương.

Trợ tín Trùng trạm Phu ứng Dục bảo Trung hưng Hộ quốc Tỳ dân Hoàng hợp thượng đẳng tôn thần.

Thượng giới Hỏa Lô Phong Thủy tiên Hồ ly cứu vĩ tiên nương.

Bốn Cậu hiển linh ứng chi thần.

Kim niên Hành khiển Hành binh chi thần.

Đương cảnh Thổ Địa chính thần.

Ngũ phương Thổ Công tôn thần.

Bổn âm Đông Trù Tư Mệnh Táo Phủ Thần Quân.

Cai tri Tham tướng Lộc Tiến hầu Phan Hữu Mô chi thần.

Ngân thanh đại phu Thủ hợp Đức Tài tử Phan Quốc Thế chi thần.

Kỵ mã hữu công Nguyễn tiên nhân chi thần.

Việt cảnh hữu công quảng cương Đào Phục chi thần, phu nhân nguyên phối quý nương.

Hiển linh ứng Nguyễn Việt Đắc chi thần.

Tiền hậu Khai khẩn, Tiền hậu Khai canh, Tiền hậu Khai cư, Tiền hậu đầu xã, ngũ âm ngũ tính thập nhị tôn phái nam nữ đẳng chư tiên linh đồng lai phối hưởng.

Viết cung duy:

Tôn thần:

Sơn xuyên chung tú, thiên địa trừ tình.

Hạo nhân chính khí, lẫm nhĩ anh thanh.

Thị phát kiến nhi thính phát văn, âm phò vạn tính.

Uy tư linh nhi hách tư trạc, mặc tướng quân sinh.

Tự điển hệ phát thế, minh đức hệ duy hình.

Thích thuộc thu thiên phương thiết trung hoài chi niệm.

Cẩn quyên cốc đán, chánh ân báo đáp chi thành.

Phản hương án thượng chúc hâm cẩn trạch minh triêu chi thiết tế hiển tửu diên.

Tiền dự cáo cảm chiêu kim nhật chi cung nghinh.

Nguyệt thừa vân giá Dao Trì.

Dương dương trạc trạc, cận tiếp hoa đàn lai cách.

Hách hách minh minh, nguyện kỳ thượng ứng, thứ hiệp hạ tình.

Cẩn cáo.

Dịch nghĩa:

Rằng... năm..., tuế thứ... tháng Bảy..., kiến... ngày... phủ Thừa Thiên, huyện Hương Trà, tổng..., làng Thanh Phước.

Tiên chỉ là... Thứ chỉ... Nhiếp tế... Bồi tế... Phân hiến... Tả hữu chấp lệnh... cùng toàn thể dân làng.

Kính cẩn dâng nghi lễ gà, bò, heo, cỗ xôi, giấy tiền vàng bạc, rượu trong cỗ bàn.

Xin cáo lên: [Danh sách các thần xem phần phiên âm].

Kính nghĩ rằng:

Tôn thần:

Núi sông un đúc, trời đất để dành;

Chính khí hào nhiên, lẫm liệt anh linh.

Trông chẳng thấy, nghe chẳng tỏ, âm phù muôn họ.

Uy linh hiển hách, thâm giúp quần sinh.

Điền thờ mãi chẳng đổi, sáng đức chừ thơm tho.

Gặp nay thu tiết, thiết tha nhớ tưởng.

Kính chọn ngày lành, chân thành báo đáp.

Dâng hương trên án, kính cẩn khẩn rằng:

Sáng mai dâng tế, xin dự tửu diên;

Nay xin cáo trước, làm lễ cung nghinh.

Nguyện cưỡi xe mây, xa ngự về đây;

Mênh mông rờ rờ, xin ngự hoa đàn.

Chứng giám lời cầu, cho hiệp tình dân.

Kính cáo.

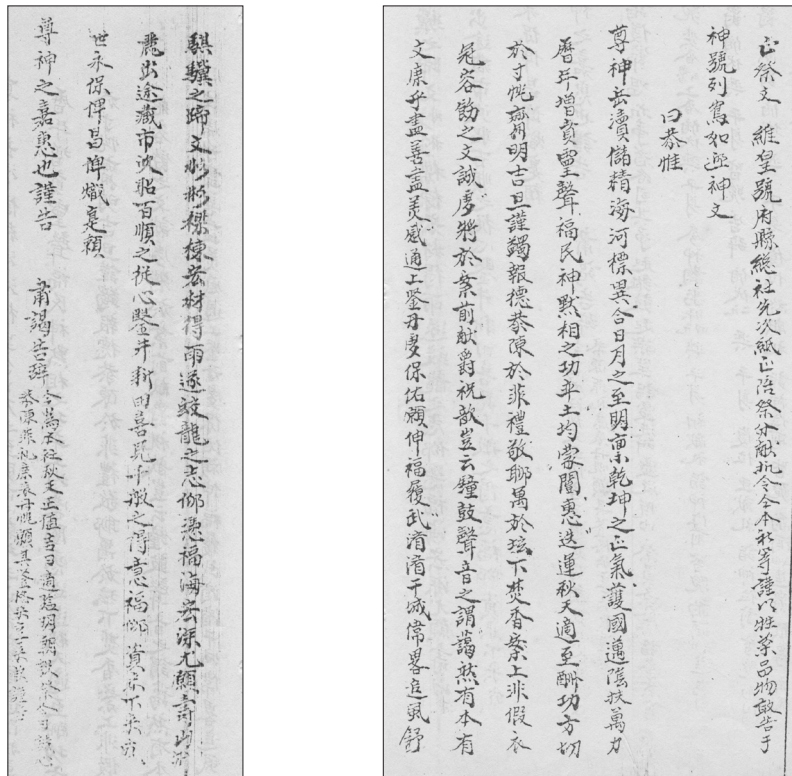
VĂN CHÁNH TẾ LỄ THU TẾ LÀNG THANH PHƯỚC⁽¹⁾

Phiên âm:

[Phân mở đầu như văn Nghinh thần]

Viết cung duy:

⁽¹⁾ Năm 1913. Trần Đại Vinh sưu tầm và dịch nghĩa.



Văn Chánh tế lễ Thu tế làng Thanh Phước.

Tôn thần:

Nhạc độc trừ tinh, hải hà tiêu dị.

Hợp nhật nguyệt chi chí minh, bâm càn khôn chi chính khí.

Hộ quốc vận âm phù vận lực, lịch niên tăng bỉ linh thanh;

Phúc dân thân mặc tướng chi công, suất thổ quân mông khái huệ.

Diệt vận thu thiên thích chí, thù công phương thiết ư thốn thâm;

Trai minh cát đán cấn quyên, báo đức cung trần ư phi lễ.

Kính liêu ngũ ư đàn hạ, phần hương án thượng, phi giả y quan dung sức chi văn.

Thành kiên tương ư án tiên, hiến tước chúc hâm, khởi vân chung cổ thanh âm chi vị.

Ái nhiên hữu bôn hữu văn, thứ hô tận thiện tận mỹ;

Cảm thông thượng giám đan kiên, bảo hựu nguyệt thân phúc lý.

Võ tế tế can thành vĩ lực, truy phong thư kỳ ký chi đề;

Văn bản bản lương đóng hoàng tài, đắc vũ toại giao long chi chí.

Ngưỡng bằng phúc hải hoàng thâm, vuu nguyện thọ sơn tráng lệ.

Xuất đồ tàng thị, hân chiêm bách thuận chi tông tâm; tạc tình canh điền, hỷ kiến thiên ban chi đắc ý.

Phục ngưỡng: Tư lai hạ lai sùng. Thế vĩnh bảo tử xương tử xỉ.

Thực lại: Tôn thần chi gia huệ dã.

Cẩn cáo.

Dịch nghĩa:

[Phần mở đầu như văn Nghinh thần]

Kính nghĩ rằng:

Tôn thần:

Núi khe un đúc, sông biển nêu kỳ.

Hợp ánh sáng của mặt trời mặt trăng, bầm thọ chính khí của trời đất.

Phò vận nước, âm phù muôn sức, trải bao năm thơm ngát danh thiêng;

Phúc tới dân, ngầm giúp công lao, khắp toàn cõi đều nhờ ơn đức.

Đáp đối trời thu vừa tới, đền công giải tỏ tác thành;

Tinh khiết sớm lành kính chọn, báo ơn bày biện lễ nghi.

Kính xa gửi dưới đàn, phân hương trên án.

Chẳng phải giả trang sức hoa hòe, mà chính thành tâm dâng rượu.

Cầu mong thọ hưởng, há nhờ thanh âm tiếng trống tiếng chuông.

Tất nhiên có gốc có vắn, cốt cho tận thiện tận mỹ.

Xin cảm thông chứng giám lòng thành, cầu phò hộ ban cho ơn phước.

Võ hãm hở góp tài thao lược, vó ngựa hay vun vút gió bay;

Văn tốt tươi ra sức đóng lương, chí giao long hả hê mưa ngọt.

Ngựa trông biển phúc sâu đầy, còn nguyện non Nam tráng lệ.

Ra đường, giữa chợ vui xem thuận lợi tòng tâm;

Đào giếng, ruộng cày vui thấy muôn ngàn đắc ý.

Lại mong: Từ đây về sau tôn sùng; đời mãi giữ hưng vượng.

Thực là nhờ: Tôn thần ban cho ơn huệ vậy.

Kính cáo.

VĂN CHÁNH TẾ LỄ THU TẾ LÀNG AN PHÚ⁽¹⁾

Phiên âm:

Bảo Đại thập ngũ niên, tuế thứ Canh Thìn, thất nguyệt, kiến Giáp Thân, sơ... nhật, Thừa Thiên phủ, Hương Trà huyện, Vĩnh Trị tổng, An Phú xã, tế chủ: ... đồng bốn xã đại tiểu đẳng.

⁽¹⁾ Năm 1940. Làng An Phú nay thuộc xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trần Đại Vinh sưu tầm và dịch nghĩa.

維
保大十五年歲次庚辰七月廷甲申初某日某干支
敬也如祭在中旬旬則朝某承天府香茶縣永治總安信
干支城某日某干支
社祭至某街名全本社大小等謹以金銀牲潔潔清酌庶
品之儀敢祇告于
大成至聖先師孔子尊神
加天大帝閻聖帝君尊神

勅王廣王妃楊夫人加贈弘學廣濟莊柔瑞秀齋淑
莊徽翊保中興工學尊神
勅安富城壇加贈保安佑善聚凝靜厚翊保中興中等神
勅南海巨族玉璣加贈慈濟彭天助信澄湛汪潤翊保中興
中等神
勅高崗廣慶木主尊神
工界勅封主媿紅娘仙主

九天玄女聖祖道世元君尊神
勅大乾國冢南海四位聖娘王加贈含弘光大至德博博
顯化莊徽翊保中興工學尊神
勅天依阿那演祀王王加贈洪惠普濟靈感妙通翊保中
興工學尊神
勅已未科進士彰運將軍松江文忠加贈顯文彰節芳
猷恪望光懿卓偉翊保中興工學尊神

九年行兵尊神
本屬后土尊神
五方土公尊神
東厨司命 管府神君尊神
五方河伯尊神
龍井神官尊神
閻平周倉左右二位將軍

Văn Chánh tế lễ Thu tế làng An Phú, trang 1-3, từ phải sang.

下界瑤宮水龍仙娘
東方震宮水德仙娘
西方兌宮金德仙娘
南方離宮火德仙娘
北方坎宮水德仙娘
中央坤宮土德仙娘
當年行禮尊神

當年行兵尊神
本屬后土尊神
五方土公尊神
東厨司命 管府神君尊神
五方河伯尊神
龍井神官尊神
閻平周倉左右二位將軍

顯才顯貴二位將軍
東南察海銀額二大將軍
四頭若於之位
四獸若於之位
前開耕浚開墾列位
陳貴公之位 阮貴公之位
前開墾浚開墾列位

左勘理右記錄之位
諺管魚之位 暨
十二尊泳等諸香靈 全來配享
曰恭惟
尊神扶輿毓秀河岳鍾奇南邦翊保安土扶持靈光
濯濯功也巍巍正直聰明高厚靜養化育莊徽端香
幽冥默贊玄機 歷朝崇報功一字褒隆誌命

實賴
尊神默佑靈貺鴻禧者也
謹告

平上明禮雖祀千秋香火盛靈祠視其見明華國為其盛
矣感必通求必應有功則祀之茲因 春首 謹用菲儀仰惟
鑒格俯賜嘉祺江山在屬道持俾熾俾昌俾壽俾
壽享祀以介景福來榮來下來成來為山朝水秀四
向雨順風調民康物阜封祝衢歌而外風醇俗美文
恬武興保方民業堵相安富貴壽康人人均沾五福
莫闕境其宇維永治平樂利年年倍勝四陲

Văn Chánh tế lễ Thu tế làng An Phú, trang 4-6, từ phải sang.

實賴
尊神默佑靈貺鴻禧者也
謹告

平上明禮雖祀千秋香火盛靈祠視其見明華國為其盛
矣感必通求必應有功則祀之茲因 春首 謹用菲儀仰惟
鑒格俯賜嘉祺江山在屬道持俾熾俾昌俾壽俾
壽享祀以介景福來榮來下來成來為山朝水秀四
向雨順風調民康物阜封祝衢歌而外風醇俗美文
恬武興保方民業堵相安富貴壽康人人均沾五福
莫闕境其宇維永治平樂利年年倍勝四陲

實賴
尊神默佑靈貺鴻禧者也
謹告

Văn Chánh tế lễ Thu tế làng An Phú, trang 7-9, từ phải sang.

Cẩn dĩ:

Kim ngân sanh tư thanh chước thứ phẩm chi nghi.

Cảm kỳ cáo vu:

Đại thành Chí thánh Tiên sư Khổng Phu Tử tôn thân.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân tôn thân.

Cửu Thiên Huyền Nữ Thánh Tổ Đạo Mẫu Nguyên Quân tôn thân.

Cao Các Quảng Độ Đại Vương tôn thân.

Sắc Đại càn Quốc gia Nam Hải tứ vị thánh nương vương, gia tặng Hàm hoàng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiến hóa Trang huy Dục bảo Trung hưng thượng đẳng thần.

Sắc Thiên Y A Na Diễn Phi Chúa Ngọc, gia tặng Hồng huệ Phổ tế Linh ứng Diệu thông Dục bảo Trung hưng thượng đẳng thần.

Sắc Kỳ Vị khoa Tiến sĩ Phi Vận tướng quân Tùng giang Văn trung, gia tặng Hiến văn Chương tiết Phương du Khác vọng Quang ý Trác vĩ Dục bảo Trung hưng thượng đẳng thần.

Sắc Chúa Xứ Ngọc Phi Dàng phu nhân, gia tặng Hoàng phu Quảng tế Trang nhu Đoan tú Trai thực Trang huy Dục bảo Trung hưng thượng đẳng thần.

Sắc An Phú Thành Hoàng, gia tặng Bảo an Hựu thiện Đôn ngưng Tĩnh hậu Dục bảo Trung hưng trung đẳng thần.

Sắc Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân, gia tặng Từ tế Chương linh Trợ tín Trừng trạm Ưông nhuận Dục bảo Trung hưng trung đẳng thần.

Thượng giới sắc phong Chúa Vẩy Hồng Nương tiên chúa.

Hạ giới Quỳnh Cung Thủy Long tiên nương.

Đông phương Chấn Cung Mộc Đức tiên nương.

Tây phương Đoài Cung Kim Đức tiên nương.

Nam phương Ly Cung Hỏa Đức tiên nương.

Bắc phương Khảm Cung Thủy Đức tiên nương.

Trung ương Khôn Cung Thổ Đức tiên nương.

Đương niên Hành khiển tôn thân.

Đương niên Hành binh tôn thân.

Bốn xứ Hậu Thổ tôn thân.

Ngũ phương Thổ Công tôn thân.

Đông Trù Tư Mệnh Táo Phủ Thần Quân tôn thân.

Ngũ phương Hà Bá tôn thân.

Long Tinh thần quan tôn thân.

Quan Bình, Châu Thương tả hữu nhị vị tướng quân.

Hiển Tài, Hiển Quý nhị vị tướng quân.

Đông Nam Sát Hải Lang Thát nhị đại tướng quân.

Tứ đầu nhà cầm chi vị.

Tứ thủ nhà cầm chi vị.

Tiền Khai canh, Hậu Khai canh liệt vị.

Trần quý công chi vị.

Nguyễn quý công chi vị.

Tiền Khai khản, Hậu Khai khản liệt vị.

Tả Khám lý, Hữu Ký lục chi vị.

Cai bộ Ngự chi vị.

Kỵ:

Thập nhị tôn phái đấng chư hương linh.

Đồng lai phối hưởng.

Viết cung duy:

Tôn thần:

Phò dư dục tú, hà nhạc chung kỳ.

Nam bang dục bảo, An thổ phò trì.

Linh thanh trạc trạc, công đức nguy nguy.

Chính trực thông minh, cao hậu tĩnh tham hóa dục;

Trang huy đoan tú, u minh mặc đàn huyền cơ.

Lịch triều sùng đức báo công, nhất tự cổn hoa long cáo mệnh;

Suất thổ minh nhân tứ tự, thiên thu hương hỏa áng linh từ.

Thị phát kiến, thính phát văn, vi đức kỳ thịnh hỹ;

Cảm tất thông, cầu tất ứng, hữu công tắc tự chi.

Tư nhân xuân thủ/ thu tế, cẩn dụng phi nghi, ngưỡng duy giám cách, phủ tích gia kỳ.

Giang sơn tại xứ hộ trì, tỷ xí tỷ xương tỷ tàng tỷ thọ;

Hưởng tự dĩ giới cảnh phúc, lai sùng lai hạ lai thành lai vi.

Sơn triều thủy tú, tự nhị gian vũ thuận phong điều, dân khang vật phụ;

Phong chúc cù ca, nhi ngoại phong thuần tục mỹ, văn điềm võ hy.

*Bảo phương dân án đồ tương an, phú quý thọ khang, nhân nhân quân triêm
ngũ phúc;*

Điện hạp cảnh kỳ ninh duy vĩnh, trị bình lạc lợi, niên niên bội thắng tứ thù.

Thực lại:

Tôn thần mặc hựu, linh hướng hồng hy giả dã.

Cẩn cáo.

Dịch nghĩa:

[Lược phần mở đầu và danh sách các thần, xem phần phiên âm]

Kính nghĩ rằng:

Tôn thần:

Đất đai nuôi đẹp, sông núi nêu kỳ.

Giúp đỡ nước Nam, phò trì An Phú.

Linh thiêng rờ rờ, công đức cao vời.

Ngay thẳng thông minh cao dày vào hóa dục.

Trang huy, đoan tú, nơi u minh giúp huyền cơ.

Các triều tôn đức báo công, một chữ gấm hoa tươi cáo mệnh;

Khắp cõi sáng ngời thờ cúng, ngàn năm hương hỏa tỏa đèn thiêng.

Trông chẳng thấy, nghe chẳng rõ, đức thần đã thịnh thay;

Cảm ất thông, cầu ất ứng, có công mới được phụng thờ.

Nay nhân xuân thú/ thu tế.

Kính dâng lễ mọn, ngửa cầu soi xét, ban cho yên vui. Hộ trì khắp cả non sông, cho đẹp, cho tốt, cho giữ, cho thọ; thờ cúng để tới cảnh phước, sẽ tôn, sẽ xuống, sẽ nên, sẽ làm.

Núi châu nước đẹp, cả hai gian mưa thuận gió hòa, dân mạnh của giàu.

Chúc tụng, ca hát, khắp bên ngoài phong thuần tục mỹ, văn yên, võ vượng. Giữ cho dân yên ổn thái bình, phú quý thọ khang, người người thắm nhuần ngũ phúc. Vững khắp cõi an ninh vĩnh cửu, trị bình lạc lợi, năm năm hơn cả bốn ven.

Thực là nhờ cậy tôn thần ngầm giúp ban thiêng tốt đẹp vậy.

Kính cáo.

VĂN CHÁNH TẾ LÀNG ĐỨC BƯU⁽¹⁾**Phiên âm:**

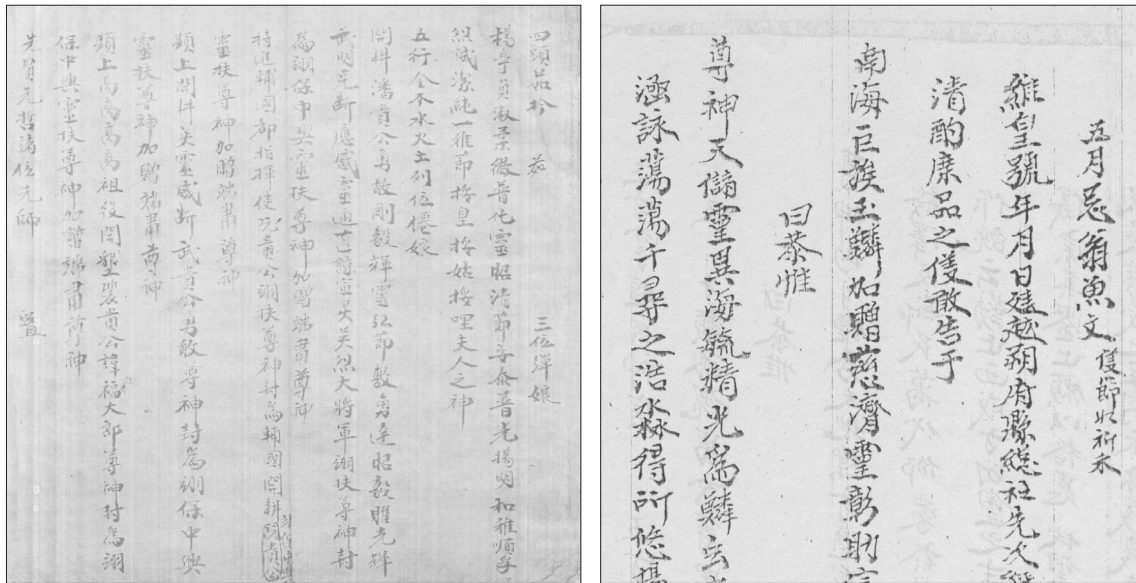
[Không ghi phần mở đầu]

Cảm cáo vu:

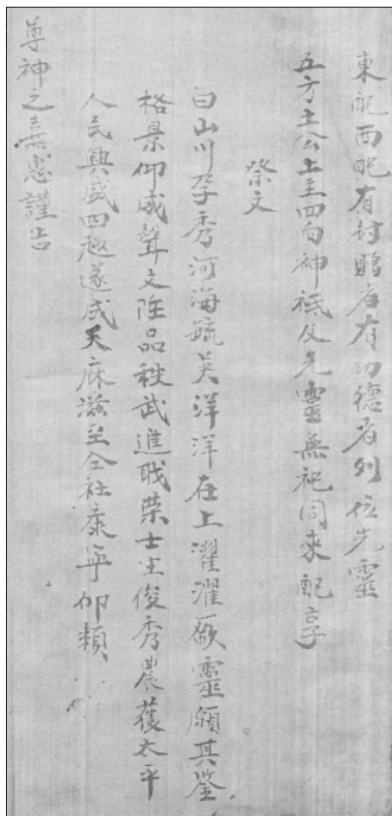
*Đại càn Quốc gia Nam Hải Diệu ứng Hiển hựu Mặc tướng Nghiêm lương
Thành triết Phổ minh Dĩnh đạt Hạo ân Điệp đức Quảng đại Cao minh Bác hậu
Chiêu ứng Phổ hóa tứ vị thánh nương vương.*

*Cao Các Linh ứng tôn thần, gia tặng Hồng mô Vĩ lược Đôn hậu Phu hựu
Trạc dương Trác vĩ thượng đẳng tôn thần.*

⁽¹⁾ Nay thuộc phường Hương Sơ, thành phố Huế. Võ Vinh Quang sưu tầm, Trần Đại Vinh dịch nghĩa.



Văn Chánh tế làng Đức Bưu, trang 1-2, từ phải sang.



Văn Chánh tế làng Đức Bưu, trang 3.

Bốn thổ Thành Hoàng Phúc Đức chính thân, gia tặng Phổ độ tôn thần.

Bốn thổ Nhân huệ Thiện mỹ Minh thông Bảo hộ Hoàng mỹ Trực thành Linh mẫn Tiệp ứng Khắc cần Diệu cảm Viễn thông Hiệp trợ Dũng cảm tôn thần.

Bốn thổ Khai tác nông công tôn thần.

Dương niên mỗ vương Hành khiển (vân vân...).

Quan Thánh Đế Quân thượng đẳng tôn thần.

Tứ đầu nhà cầm.

Tam vị đàn nương.

Dương đình Trinh thực Nhu huy Phổ hóa Linh chiêu Thanh tiết An thái Phổ quan Dương minh Hòa nhã Thuận phu Liệt thành Thanh khiết Thuần nhất Nhã tiết Noa⁽¹⁾ (Nuôi) hoàng, Nuôi cô, Nuôi Rí phu nhân chi thần.

Ngũ hành Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ liệt vị tiên nương.

Khai canh Phan quý công Dũng cảm Cương nghị Huy linh Hoàng tiết Phu dũng Đạt chiêu Nghị diệu Quang huy Vũ minh Khắc đoán Ứng cảm Linh thông Trực lượng Tuyên linh Anh kiệt Đại tướng quân dục

(1) Chữ 按 đọc Hán Việt là “noa”, nhưng chắc đọc Nôm là “nuôi” thường dùng hơn.

phò tôn thần, phong vi Dực bảo Trung hưng Linh phò tôn thần, gia tặng Đoàn túc tôn thần.

Đặc tấn phụ quốc Đô chỉ huy sứ Nguyễn quý công dực phò tôn thần, phong vi Phụ quốc Khai canh Dực bảo Trung hưng Linh phò tôn thần, gia tặng Đoàn túc tôn thần.

Hiển thượng Khai canh Anh linh Uy đoán Võ quý công Dũng cảm tôn thần phong vi Dực bảo Trung hưng Linh phò, gia tặng Đoàn túc tôn thần.

Hiển thượng cao cao cao cao tổ Hậu khai khẩn Bùi quý công hỷ Phước đại lang tôn thần, phong vi Dực bảo Trung hưng Linh phò, gia tặng Đoàn túc tôn thần.

Tiên hiền tiên triết chư vị tôn sư.

Kỵ:

Đông phối tây phối hữu phong tặng giả, hữu công đức giả liệt vị tiên linh.

Ngũ phương Thổ Công Thổ Chủ tứ hướng thần kỳ cập tiên linh vô tự đồng lai phối hưởng.

Viết cung duy:

Sơn xuyên dựng tú, hà hải dục anh, dương dương tại thượng, trạc trạc quyết linh.

Nguyện kỳ giám cách. Cảnh ngưỡng uy thanh. Văn thặng phẩm trật, võ tiến chức vinh. Sĩ sinh tuấn tú, nông hoạch thái bình. Nhân dân hưng thịnh, tứ thú toại thành. Thiên hựu tư chí, đồng xã khang ninh.

Ngưỡng lại: Tôn thần chi gia huệ dã.

Cẩn cáo.

Dịch nghĩa:

Xin cáo lên:

[Lược danh sách các thần, xem phần phiên âm].

Kính nghĩ rằng:

Núi sông dựng đẹp, sông biển muôn xinh.

Mênh mông bên trên, rờ rờ uy linh.

Nguyện mong soi xét, muôn đội tiếng thiêng.

Văn thặng phẩm trật, võ lên chức vinh.

Học trò tuấn tú, nông được thái bình.

Nhân dân hưng thịnh, bốn hạng công thành.

Ơn trời mang đến, cả làng khang ninh.

Ngửa nhờ:

Tôn thần ban cho ơn huệ vậy.

Kính cáo.

V. LỄ CÚNG ĐÔNG CHÍ

Lễ Đông chí thường được tổ chức vào ngày Đông chí âm lịch, mỗi năm một khác, nhưng bao giờ cũng tương đương với ngày 22 tháng 12 dương lịch. Đây xem như thời gian kết thúc năm cũ, mở đầu năm mới, âm tiêu dương trưởng, vạn vật lại chuyển qua chu kỳ phát sinh mới. Lời chú của Trình Di trong thiên Thanh miếu, phần Chu tụng sách *Thi kinh* nói: “*Vạn vật vốn do Trời sinh ra, còn loài người vốn do tổ tiên sinh ra, cho nên vào tiết Đông chí thì tế Trời và đem tổ tiên cùng tế chung với, vì rằng tiết Đông chí là cực âm (âm cực dương sinh), khi chất bắt đầu hồi sinh*”. Dưới đây, xin giới thiệu hai bài văn tế tiêu biểu trong lễ cúng Đông chí ở các làng xã Thừa Thiên Huế.

VĂN TẾ LỄ ĐÔNG CHÍ LÀNG MỸ LỢI⁽¹⁾

Ngày xưa, người ta cũng cử hành cuộc cúng tế này khá long trọng, linh đình, quy trình không khác gì Thu tế. Riêng tục làng Mỹ Lợi, theo đúng như lời bàn của Chu Hy, lấy lễ Đông chí để tế tiên nhân. Có lẽ thời cổ, đến ngày Đông chí, làng cũng tế thần tại đình, tế khai canh tại miếu, trong lúc các họ tế tổ tiên tại từ đường, đến khi ngôi đình sụp đổ, thần mất chỗ nương náu, làng bỏ luôn cả các lễ tế thần, chỉ nâng cấp miếu khai canh thành đình thờ làng, lễ tế Đông chí thành lễ tế tổ tiên của làng và các vị khai canh khai khẩn. Vì vậy, trong bài văn tế Đông chí chỉ ghi danh hiệu các vị khai canh, khai khẩn và hậu khẩn. Các thần đã vắng mặt từ lâu và không có vai trò gì trong đời sống của cư dân Mỹ Lợi, dù vẫn còn vài ngôi miếu tiêu điều... Bài văn tế Đông chí như sau:

敢告于	有土有人之德利澤斯宏
始始祖列位尊神	卜年卜世之傳美成在久
本土開耕列位尊神	惟鄉族之幹止攸寧
始祖列位貴公	仰神功之扶持也厚
初祖列位貴公	雖廟宇義推配享明禋曾奉於豐儀
開墾列位大郎	然祠堂禮有獨尊元祀尚隆夫美報
先祖列位貴郎	茲適陽生之始象類以致思
本邑後墾列位貴郎	恭陳殷薦之儀齋明而虔告
續後先祖列位貴郎	伏願
曰	來下來崇
報功崇德所以正民彝	以妥以侑
報本反始所以教民好	木本水源之義百世如存
恭惟	椒蕃瓜寔之庥千秋永保

⁽¹⁾ Lê Nguyễn Lưu - Nguyễn Công Trí sưu tầm và dịch nghĩa.

德厚功高
發深植固

辨方經野先天地以有生
刈蓬開基後乾坤而創造

仰賴鴻禧之眷佑也
謹告

Phiên âm:

Cảm cáo vu:

Thủy thủy tổ liệt vị tôn thân.

Bổn thổ Khai canh liệt vị tôn thân.

Thủy tổ liệt vị quý công.

Sơ tổ liệt vị quý công.

Khai khẩn liệt vị đại lang.

Tiên tổ liệt vị quý lang.

Bổn ấp Hậu khẩn liệt vị quý lang.

Tục hậu tiên tổ liệt vị quý lang.⁽¹⁾

Viết:

Báo công sùng đức, sở dĩ chánh dân di;

Báo bản phản thủy, sở dĩ giáo nhân hiếu.

Cung duy:

Đức hậu công cao;

Phát thâm thực cố.

Biện phương kinh dã, tiên thiên địa dĩ hữu sinh;

Ngãi bông khai cơ, hậu càn khôn nhi sáng tạo.

Hữu thổ hữu nhân chi đức, lợi trạch tư hoành;

Bốc niên bốc thế chi truyền, mỹ thành tại cứu.

Duy hương tộc chi cán chỉ du ninh;

Ngưỡng thần lực chi phù trì dã hậu.

Tuy miếu vũ nghĩa suy phối hưởng, minh nhân tăng phụng u phong nghi;

Nhiên từ đường lễ hữu độc tôn, nguyên tự thượng long phù mỹ báo.

Tư thích dương sinh chi thủy, tượng loại dĩ trí tư;

Cung trần ân tiến chi nghi, trai minh nhi kiên cáo.

⁽¹⁾ Chú ý trong danh sách này, có các vị thủy thủy tổ trước các vị khai canh. Như vậy, thủy thủy tổ là những vị theo Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa năm 1558, thuộc hàng Trung nghĩa quân, họ sống và chết ở Ái Tử (Quảng Trị). Những người về Mỹ Lợi khai canh (1562) và khai khẩn (1669) là con và cháu đời thứ mấy của họ, cho nên lòng văn tế mới ghi là thủy thủy tổ.

Phục nguyên:

Lai hạ lai sùng;

Dĩ thỏa dĩ hựu.

Mộc bản thủy nguyên chi nghĩa, bách thể như tôn;

Tiêu phôn qua thực chi hựu, thiên thu vĩnh bảo.

Ngưỡng lại hồng hy chi quyền hữu dã.

Cẩn cáo.

Dịch nghĩa:

Xin cáo lên: [Lược danh sách các thần, xem phần phiên âm].

Rằng:

Đền công ngợi đức là để sửa thói dân;

Báo gốc nhớ xưa là để dạy lòng hiếu.

Kính nghĩ:

Công lớn đức dày;

Rễ sâu trồng chắc.

Sấp làng xếp ruộng, trước trời đất đã sinh ra;

Dẩy cỏ mở nền, sau càn khôn mà tạo mới.

Tám đức có người có đất, ơn để lớn lao;

Đổi truyền bao thừa bao đời, việc nên tốt đẹp.

Dù vốn do làng họ gắng sức mà yên;

Nhưng cũng cậy thần thiêng giúp nhiều mới được.

Tuy miếu vũ thờ theo nghĩa lễ, khói hương từng long trọng cử hành;

Nhưng từ đường lễ có độc tôn, cúng quây hãy nhiệt thành báo đáp.

Nay gặp dương đầu mới mẻ, tượng loại để nghĩ suy;

Xin bày lễ lớn trang nghiêm, trai minh mà báo cáo.

Cúi xin:

Từ dưới lên trên;

Thỏa lòng vừa dạ.

Cái nghĩa nước nguồn cây cội, trăm thể như còn;

Niềm vui tiêu nhánh dưa dây, nghìn thu mãi giữ.

Ngửa nhờ lòng yêu thương giúp đỡ lớn lao vậy. Kính cáo.

VĂN CÚNG TẢO MỘ NGÀY 26 THÁNG CHẠP LÀNG THANH PHƯỚC⁽¹⁾



Văn cúng Tảo mộ làng Thanh Phước, trang 1-3, từ phải sang.

Phiên âm:

THẬP NHỊ NGUYỆT NHỊ THẬP LỤC NHẬT TẢO MỘ VĂN

Duy hoàng hiệu... niên... nguyệt... kiến... nhật sóc việt... nhật, Thừa Thiên phủ, Hương Trà huyện,... tổng, Thanh Phước xã, Tiên chỉ... Thứ chỉ... chư tộc tộc trưởng đồng bốn xã đại tiểu đẳng.

Cẩn dĩ:

Hoàng độc, cang lạp, tư thịnh kim ngân thanh chước thứ phẩm chi nghi.

Cảm cáo vu:

Vinh Dương quận Phan tộc đồng Phan tộc cao tăng tổ khảo, cao tăng tổ tỷ liệt vị tôn linh.

Trần Lưu quận Nguyễn tộc đồng Nguyễn tộc cao tăng tổ khảo, cao tăng tổ tỷ liệt vị tôn linh.

Kinh Triệu quận Lê tộc đồng Lê tộc cao tăng tổ khảo, cao tăng tổ tỷ liệt vị tôn linh.

⁽¹⁾ Trần Đại Vinh sưu tầm và dịch nghĩa.

Thanh Hà quận Trương tộc đồng Trương tộc cao tăng tổ khảo, cao tăng tổ tỷ liệt vị tôn linh.

Dĩnh Xuyên quận Trần tộc đồng Trần tộc cao tăng tổ khảo, cao tăng tổ tỷ liệt vị tôn linh.

Bột Hải quận Ngô tộc đồng Ngô tộc cao tăng tổ khảo, cao tăng tổ tỷ liệt vị tôn linh.

Giang Hạ quận Hoàng tộc đồng Hoàng tộc cao tăng tổ khảo, cao tăng tổ tỷ liệt vị tôn linh.

Thượng tự thủy, cao tăng tổ khảo tỷ tiên viển chư linh hạ cập khảo tỷ phụ tôn thân quyến các vị kỵ phù bá thúc huynh đệ cô di tỷ muội nam nữ sứt sảo hữu danh vô vị, hữu vị vô danh nhất thiết đặng chư hương linh đồng lai phụ hưởng.

Viết ô hô !

Mộc chi thiên kha vạn diệp, do nhất bốn nhi sinh. Thủy chi vạn phái thiên lưu, tự nhất nguyên nhi trí. Quan bỉ vật chi sinh dã, do thượng thả nhiên; thân y nhân chi sinh hề, khởi vô sở tự.

Thống tướng:

Hương linh hữu linh vô tự, đạp nhĩ âm dung; Ký văn tuy vân tích viển, nhi phong vi đô tông tộc loại trung lai.

Bốn thị liên chi nhi đồng khí, vũ tư tăng kịch thiết chi hoài; Xúc thử bội thể thương chi chí.

Tư nhơn tiết thuộc quý đông, tảo hoàn mộ địa, liêu trần phi bạc chi nghi, thứ biểu truy sùng chi ý. Thượng giám kỳ chí, nhất thành dao đạp u u quan; Hà dĩ tích chi, bách phúc tuy tương u hương lý.

Phục duy thượng hưởng. Cẩn cáo.

Dịch nghĩa:

Rằng hoàng hiệu... năm thứ... tuế thứ... nguyệt..., kiến... sóc việt... nhật, phủ Thừa Thiên, huyện Hương Trà, tổng... làng Thanh Phước, Tiên chỉ... Thứ chỉ, tộc trưởng các tộc cùng toàn thể dân làng. Kính dâng:

Tất cả vật phẩm bò, heo, cỗ xôi, giấy vàng bạc, rượu

Xin cáo với:

Vinh Dương quận Phan tộc đồng Phan tộc⁽¹⁾ cao tăng tổ khảo, cao tăng tổ tỷ liệt vị tôn linh.

Trần Lưu quận Nguyễn tộc đồng Nguyễn tộc cao tăng tổ khảo, cao tăng tổ tỷ liệt vị tôn linh.

Kinh Triệu quận Lê tộc đồng Lê tộc cao tăng tổ khảo, cao tăng tổ tỷ liệt vị tôn linh.

⁽¹⁾ Viết "Phan tộc đồng Phan tộc" tức là có một họ Phan chính và các họ Phan khác.

Thanh Hà quận Trương tộc đồng Trương tộc cao tăng tổ khảo, cao tăng tổ tỷ liệt vị tôn linh.

Dĩnh Xuyên quận Trần tộc đồng Trần tộc cao tăng tổ khảo, cao tăng tổ tỷ liệt vị tôn linh.

Bột Hải quận Ngô tộc đồng Ngô tộc cao tăng tổ khảo, cao tăng tổ tỷ liệt vị tôn linh.

Giang Hạ quận Hoàng tộc đồng Hoàng tộc cao tăng tổ khảo, cao tăng tổ tỷ liệt vị tôn linh.

Trên từ thủy tổ, cao tăng tổ khảo tỷ các hương linh xa trước, dưới đến các vị cha mẹ, bà con thân thuộc, và bác chú, anh em, cô dì, chị em nam nữ, và vong sứt sảo hữu danh vô vị, hữu vị vô danh, tất cả các hương linh cùng đến dự hưởng.

Rằng hỡi ôi !

Cây có ngàn cành muôn lá, cũng do một gốc sinh ra; Nước có muôn dòng ngàn nhánh, vốn tự một nguồn chảy xuống. Xem mọi vật được sinh ra, hiển nhiên như thế, hưởng chi con người, há không nguồn gốc.

Xót thương:

Hương linh có thiêng không thờ, chông chất bóng dáng.

Đã qua tuy gọi là xa, mà thấy đều từ dòng họ mà ra.

Vốn là liền cành mà cùng khí huyết, nay vỗi về thêm nhớ tưởng thiết tha, cảm xúc khiến lòng thêm buồn bã.

Nay nhân tiết đã cuối đông, chạp xong mô mã, kính bày lễ mọn, tỏ lòng nhớ tưởng.

Kính mong soi xét, lòng thành thấu cõi u minh; xin ban phước thấm nhuần nơi làng xóm.

Cúi xin thượng hưởng. Kính cáo.
